

Số: 70 /NQ-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**V/v phê duyệt nội dung và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (PTSC Quảng Ngãi), Quy định hiện hành;

Xét Tờ trình số 1372/TTr-DKQN ngày 16/5/2026 của Giám đốc;

Trên cơ sở Biên bản tổng hợp Phiếu biểu quyết của các Thành viên Hội đồng quản trị số 67/BTH-DKQN-HĐQT ngày 19/5/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt nội dung và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của PTSC Quảng Ngãi cập nhật chi tiết tại Phụ lục của Nghị quyết này.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, tổ chức và cá nhân có liên quan thuộc PTSC Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BKS;
- Website: ptscquangngai.com.vn;
- Lưu: VT, HĐQT.



Phạm Văn Hùng



PHỤ LỤC

Nội dung, Tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 70 /NQ-DKQN-HĐQT ngày 20/ 5 /2026)

1. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
2. Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
3. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch năm 2026;
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán;
6. Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch tài chính năm 2026;
7. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2026;
8. Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
9. Tờ trình thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026;
10. Tờ trình về việc miễn nhiệm Kiểm soát viên;
11. Tờ trình về việc bầu nhân sự Ban Kiểm soát;
12. Dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
13. Phiếu biểu quyết.





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thời gian: 14h00 ngày 12/6/2026.

Địa điểm: Trụ sở PTSC Quảng Ngãi, lô 4H, đường Tôn Đức Thắng, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi.

Stt	Nội dung	Thực hiện	Thời gian dự kiến
I Khai mạc Đại hội			
1	Đón tiếp đại biểu và cổ đông, phát tài liệu, thẻ biểu quyết, ổn định tổ chức	Ban Tổ chức	13h30-14h00
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông	Ban Tổ chức	14h00-14h05
3	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông	14h05-14h10
4	Giới thiệu và thông qua Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu	Ban Tổ chức	14h10-14h15
5	Phát biểu khai mạc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	Ban Chủ tọa	14h15-14h20
6	Thông qua Chương trình làm việc, Quy chế họp	Ban Chủ tọa	14h20-14h30
II Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026			
1	Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch năm 2026	Ban Chủ tọa	14h30-14h45
2	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch năm 2026	Ban Chủ tọa	14h45-15h00
3	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán	Ban Chủ tọa	15h00-15h05
4	Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch tài chính năm 2026	Ban Chủ tọa	15h05-15h10
5	Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2026	Ban Kiểm soát	15h10-15h25
6	Tờ trình về việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026	Ban Kiểm soát	15h25-15h30
7	Tờ trình về việc thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2026	Ban Chủ tọa	15h30-15h35
8	Tờ trình về việc miễn nhiệm Kiểm soát viên	Ban Chủ tọa	15h35-15h40
9	Tờ trình về việc bầu nhân sự Ban Kiểm soát	Ban Chủ tọa	15h40-15h45
10	Thảo luận	Ban Chủ tọa	15h45-16h05
11	Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội	Ban Chủ tọa	16h05-16h15
12	Nghỉ giải lao và kiểm phiếu	Ban Tổ chức	16h15-16h30
13	Phát biểu của đại diện Cổ đông lớn - Tổng công ty PTSC	Lãnh đạo TCT	16h30-16h40
14	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban Kiểm phiếu	16h40-16h50
III Tổng kết Đại hội			
1	Thông qua dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	Ban Thư ký	16h50-16h55
2	Phát biểu tổng kết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	Chủ tịch HĐQT	16h55-17h00

**TM. BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HĐQT**



Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ **HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

CHƯƠNG I.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 (“Họp”, “Họp ĐHĐCD”, gọi tắt là “ĐHĐCD”) của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia họp; điều kiện, thể thức tiến hành họp ĐHĐCD.
3. Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Điều kiện tham dự họp

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự ĐHĐCD có quyền tham dự hoặc ủy quyền hợp lệ bằng văn bản cho người khác tham dự họp ĐHĐCD theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 3. Hình thức tham dự họp

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

- Tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

CHƯƠNG II.

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM DỰ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự họp ĐHĐCD, được biểu quyết tất cả các vấn đề của ĐHĐCD theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.
2. Tại phiên họp ĐHĐCD, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự họp phải mang theo các giấy tờ sau:
 - Thư mời họp.



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với cổ đông tổ chức) và căn cước, căn cước công dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân còn hiệu lực hợp pháp khác.

- Giấy uỷ quyền (theo mẫu): Đối với cổ đông tổ chức, đại biểu dự họp nếu không phải là người đại diện theo pháp luật thì phải có Giấy uỷ quyền.

3. Đăng ký dự họp ĐHĐCĐ: cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, được phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số lượng phiếu bầu (Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu có đóng dấu treo của Công ty).

4. Cổ đông và/hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức trước khi vào phòng họp ĐHĐCĐ.

5. Cổ đông và đại diện cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ và tham gia biểu quyết các vấn đề còn lại khi phiên họp đã tiến hành. Ban Chủ tọa không có trách nhiệm dừng, tổ chức biểu quyết lại các vấn đề đã biểu quyết và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

6. Cổ đông có thể uỷ quyền cho người khác tham dự theo quy định tại Điều lệ Công ty. Cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông có trách nhiệm tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều hành của Ban Chủ tọa, ứng xử văn minh, giữ trật tự và tôn trọng kết quả làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

7. Trang phục của cổ đông, đại biểu đảm bảo tính lịch sự, trang trọng.

Điều 5. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ quyết định.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra, xác nhận tư cách cổ đông và người đại diện uỷ quyền của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ: Kiểm tra căn cước, căn cước công dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, Giấy mời, Giấy uỷ quyền, xác nhận tư cách cổ đông đăng ký tham dự họp theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này; Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp.

Điều 6. Ban Chủ tọa

1. Ban Chủ tọa do Đại hội biểu quyết thông qua gồm Chủ tọa và các thành viên, có chức năng điều hành phiên họp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa:

a. Điều hành cuộc họp theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định hiện hành, nội dung Chương trình nghị sự, các thể lệ, Quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua.

b. Tiến hành các công việc cần thiết để điều hành phiên họp một cách hợp lệ, có trật tự, thành công.

c. Hướng dẫn việc thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.

Điều 7. Ban Thư ký

1. Ban Thư ký gồm 01 Trưởng ban và một hoặc một số thành viên.



2. Ban Thư ký thực hiện các công việc như sau:

- Tiếp nhận, tổng hợp các ý kiến của cổ đông/người đại diện của cổ đông trong suốt quá trình diễn ra ĐHĐCĐ và chuyển cho Ban Chủ tọa.

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại phiên họp.

- Soạn thảo Biên bản họp và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại phiên họp.

- Thực hiện các công việc khác theo phân công của Ban Chủ tọa liên quan đến ĐHĐCĐ.

Điều 8. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ như sau:

a. Hướng dẫn cổ đông cách thức biểu quyết, bầu cử tại phiên họp.

b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại phiên họp.

c. Tổng hợp và báo cáo Ban Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề được giao thực hiện.

d. Tiến hành tổng hợp kết quả kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ.

e. Công bố kết quả kiểm phiếu trước phiên họp.

f. Bàn giao Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu, Thẻ biểu quyết cho Chủ tọa hoặc người được Chủ tọa chỉ định.

g. Cùng Ban Chủ tọa xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để ĐHĐCĐ quyết định.

h. Thực hiện các nghĩa vụ được giao khác.

CHƯƠNG III.

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo Danh sách cổ đông được lập theo quy định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tỷ lệ tham dự để phiên họp ĐHĐCĐ thường niên tiến hành theo quy định.

Điều 10. Chương trình, nội dung phiên họp

1. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngay trong phần khai mạc và phải xác định rõ thời gian đối với từng nội dung.

2. Trong quá trình phiên họp diễn ra, nếu Chủ tọa có đề xuất thay đổi chương trình và nội dung họp, các thay đổi phải được ĐHĐCĐ thông qua.



Điều 11. Thảo luận và chất vấn tại phiên họp

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi chương trình nội dung họp ĐHĐCĐ.

2. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng thực tế, Ban Chủ tọa có thể lựa chọn phương pháp điều khiển phiên họp. Cổ đông thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời từng cổ đông trình bày ý kiến của mình theo nội dung thảo luận.

3. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông phải thuộc thẩm quyền, Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông và phù hợp quy định pháp luật. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận. Thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 3 (ba) phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa có thể yêu cầu cổ đông chuyển kiến nghị của mình thành văn bản, Ban Thư ký phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời gian sớm nhất.

Điều 12. Thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC hiện hành, việc thông qua quyết định của ĐHĐCĐ đối với các báo cáo, tờ trình tại phiên họp được quy định cụ thể như sau:

- Các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

- Các nội dung còn lại được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Điều 13. Cách thức biểu quyết thông qua các nội dung họp

1. Nguyên tắc: Các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận, biểu quyết công khai thông qua bằng ***Thẻ biểu quyết*** hoặc ***Phiếu biểu quyết***. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết ngay khi làm thủ tục đăng ký cổ đông dự họp, trong đó có in mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và các nội dung cần biểu quyết.

2. Hình thức biểu quyết:

- Hình thức giơ “***Thẻ biểu quyết***”: Khi tiến hành biểu quyết tại phiên họp, mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Hình thức này được dùng để thông qua các nội dung: thông qua Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu, Quy chế họp, Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ và các nội dung khác... trừ nội dung bầu cử và biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại phiên họp. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần.

- Hình thức nộp “***Phiếu biểu quyết***”: Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông được phát một (01) Phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến với từng nội dung biểu quyết. Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức



đánh dấu chọn vào ô mình chọn, sau đó ký và ghi rõ họ tên. Sau khi kết thúc tất cả các vấn đề, Ban Kiểm phiếu sẽ thu lại Phiếu biểu quyết của cổ đông để kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu. Hình thức này được dùng để thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

a. Phiếu biểu quyết hợp lệ là Phiếu theo mẫu in sẵn do Công ty phát hành, có đóng dấu treo của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, có chọn phương án biểu quyết đối với các vấn đề cần biểu quyết và có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.

b. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không do Công ty phát hành (không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty trên phiếu), tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.

- Phiếu không đánh dấu chọn phương án biểu quyết (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) hoặc chọn từ 02 phương án biểu quyết trở lên tại cùng một vấn đề lấy ý kiến.

- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Bầu nhân sự thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

Việc bầu nhân sự thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Điều 11 và Điều 25 Quy chế Quản trị nội bộ Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thực hiện bầu nhân sự thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo danh sách ứng viên được lập phù hợp trình tự, thủ tục quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Danh sách và thông tin ứng viên chi tiết như Tờ trình về nhân sự, các tài liệu gửi đến các cổ đông và công bố thông tin theo quy định.

1. Quyền bầu: Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số người được bầu.

Ví dụ: Cổ đông A có 5.000 cổ phần, Đại hội thực hiện bầu 02 Kiểm soát viên trong tổng số 03 ứng viên.

Số phiếu bầu của cổ đông A sẽ là: $5.000 \text{ cp} \times 2 = 10.000$ phiếu bầu.

Cổ đông A có thể dồn toàn bộ 10.000 phiếu bầu này cho 1 ứng viên hoặc dùng số phiếu bầu này để bầu cho các ứng viên miễn là số phiếu bầu cho các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu bầu.

Trường hợp cổ đông A bầu đều số phiếu bầu cho các ứng viên hoặc bầu không hết số phiếu bầu thì phần phiếu lẻ (nếu có) còn lại được tính là không bầu cho ứng viên nào.

2. Cách thức bầu:

Cổ đông thực hiện bầu bằng cách đánh dấu “X” vào ô tại cột “*Bầu dồn đều phiếu*” của các ứng viên được chọn, số phiếu bầu của cổ đông sẽ chia đều cho các ứng viên được cổ đông lựa chọn; hoặc cổ đông tự điền số phiếu bầu của mình cho ứng viên mình lựa chọn vào ô tại cột “*Số phiếu bầu*”.

3. Xác định kết quả bầu cử:

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, ứng viên trúng cử được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số Kiểm soát viên cần bầu tại Đại hội.



Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau theo cách thức bầu tại Quy chế này.

Điều 15. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập theo quy định tại Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty.

2. Chủ tọa và Thư ký Đại hội phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản.

3. Biên bản họp ĐHĐCĐ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc.

Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại phiên họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung Biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi Biên bản.

Điều 16. Công bố Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết họp ĐHĐCĐ được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại phiên họp, công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi được ban hành.

2. Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để công bố thông tin về Nghị quyết họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và được lưu giữ tại trụ sở Công ty.

CHƯƠNG IV.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành phiên họp theo Quy chế này.

3. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự phiên họp có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết thúc năm 2025, Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (PTSC Quảng Ngãi) đã đạt và vượt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao tại Nghị quyết số 80/NQ-DKQN-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 và Nghị quyết số 163/NQ-DKQN-HĐQT ngày 14/8/2025 với tổng doanh thu là 1.580,19 tỷ đồng, đạt 131,68% Kế hoạch năm 2025; lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025 đạt 40,48 tỷ đồng, đạt 112,44% so với Kế hoạch năm 2025. Kết quả cụ thể như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So với KH năm 2025 (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,00	300,00	300,00	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.612,22	1.200,00	1.580,19	131,68%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	36,44	36,00	40,48	112,44%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	28,29	28,80	32,29	112,12%
5	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	50,44	280,65	139,81	49,82%
6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	21,35	24,81	21,03	84,76%

1.2. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 80/NQ-DKQN-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 của ĐHĐCĐ giao

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 đã được ĐHĐCĐ giao;
- Công ty đã ký kết Hợp đồng và thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 với Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, tuân thủ quy định hiện hành;
- Thực hiện chi trả thù lao và chi phí hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Kiểm soát viên tuân thủ quy định.



1.3. Công tác chỉ đạo, điều hành

- HĐQT hoạt động theo đúng Điều lệ, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật; đã bám sát các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch và các hoạt động đã đề ra và tình hình thực tế để chỉ đạo nghiêm túc các mặt hoạt động của Công ty.

- Năm 2025, HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo triển khai công tác chuẩn bị, xây dựng tài liệu và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và tổ chức thành công lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành.

- Để đảm bảo công tác quản trị của HĐQT tuân thủ những văn bản quy phạm pháp luật, quy định, yêu cầu thay đổi, phát sinh mới cần tuân thủ và sự thay đổi môi trường kinh doanh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của tất cả các cấp tại Công ty, HĐQT đã chỉ đạo rà soát Hệ thống văn bản quy định nội bộ của Công ty, cập nhật, nhận diện các thay đổi, phát sinh mới, các quy định, yêu cầu cần tuân thủ, sửa đổi phù hợp, tuân thủ quy định hiện hành.

- HĐQT đã chỉ đạo triển khai hoàn thành tốt công tác tổ chức nhân sự của Công ty, đảm bảo duy trì sự ổn định của bộ máy, tăng cường hiệu quả công tác chỉ đạo, lãnh đạo các mặt hoạt động trong năm 2025. HĐQT đã ban hành nghị quyết, quyết định về công tác cán bộ như sau:

+ Thôi giữ chức vụ 01 Phó Giám đốc; bổ nhiệm 1 Trưởng phòng; điều động, bổ nhiệm 01 Giám đốc Nhà máy cơ khí PTSC Dung Quất; thôi giữ chức vụ 01 Trưởng phòng.

+ Trình ĐHĐCĐ bầu bổ sung 01 Thành viên HĐQT và bầu lại 01 Kiểm sát viên.

- HĐQT đã chỉ đạo, xây dựng Chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ năm 2025 của Tổng công ty, phổ biến tới các bộ phận, toàn thể cán bộ công nhân viên, Người lao động; thực hiện quyết liệt, nhanh chóng những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đã đề ra; đẩy mạnh tiến độ đầu tư có trọng điểm vào các lĩnh vực chính phù hợp với nhu cầu thị trường, đặc biệt các dự án có kế hoạch hoàn thành trong năm 2025 của Công ty; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của Công ty nhằm huy động mọi nguồn lực cho phát triển sản xuất kinh doanh.

- HĐQT đã cung cấp, cập nhật đầy đủ thông tin về hoạt động của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật chứng khoán đối với công ty đại chúng, đăng ký giao dịch; chỉ đạo bộ phận phụ trách thực hiện tốt các công việc có liên quan đến công bố thông tin của Công ty.

- Căn cứ Kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt, HĐQT thực hiện giám sát các hoạt động đầu tư các dự án tại Công ty. Kết quả thực hiện giải ngân đầu tư trong năm 2025 của Công ty là 139,81 tỷ đồng, đạt 49,82% Kế hoạch năm. Mặc dù hoạt động đầu tư năm 2025 tăng trưởng 177,18% so với cùng kỳ năm trước nhưng kết quả này vẫn chưa đạt Kế hoạch đề ra. Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm các giải pháp phù hợp để khắc phục khó khăn, đẩy nhanh tiến độ, hướng đến hoàn thành Kế hoạch đầu tư trong các giai đoạn tiếp theo.

2. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của HĐQT

- Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 13 cuộc họp và phát hành 40 Phiếu lấy ý kiến; ban hành tổng cộng 53 Nghị quyết và Quyết định liên quan đến các vấn đề SXKD, đầu tư, tổ chức nhân sự, cán bộ, quy hoạch, công tác khác. Danh sách các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT như **Phụ lục 2** kèm theo và Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 đã công bố.

- Các quyết định của HĐQT phù hợp quy định và thực tế tình hình SXKD, định hướng quan trọng hỗ trợ Ban Giám đốc trong quá trình điều hành, phối hợp tốt và tạo điều kiện



thuận lợi cho các tổ chức, đoàn thể hoạt động.

3. Thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và từng Thành viên HĐQT

Thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 và quy định hiện hành, cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (trước thuế) (VNĐ)	Tiền lương, các khoản theo lương, phụ cấp, khen thưởng (trước thuế) (VNĐ)
1	Ông Phạm Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	
2	Ông Lê Hồng Phong	Thành viên HĐQT, Giám đốc	44.200.000	782.241.385
3	Ông Nguyễn Khắc Dũng	Thành viên HĐQT	44.200.000	
4	Ông Vũ Văn Vương (*)	Thành viên HĐQT	21.290.323	

* Ông Vũ Văn Vương được bầu làm Thành viên HĐQT từ ngày 22/7/2025.

4. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Năm 2025, PTSC Quảng Ngãi có phát sinh giao dịch với những người có liên quan của thành viên HĐQT; giao dịch giữa PTSC Quảng Ngãi với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch, chi tiết tại **Phụ lục 4** kèm theo.

II. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành trong năm 2025 của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò quản lý, điều hành PTSC Quảng Ngãi trong năm 2025, cụ thể:

- Triển khai, chỉ đạo các Bộ phận thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của ĐHĐCĐ, HĐQT.

- Quản lý, điều hành hoạt động SXKD chuyên nghiệp, sát sao, trung thực, cẩn trọng với tinh thần trách nhiệm cao, khắc phục khó khăn, không ngừng nâng cao năng lực quản trị theo thông lệ tốt, hiện đại và hoàn thành công việc, nhiệm vụ được giao vì lợi ích hợp pháp, tối đa của PTSC Quảng Ngãi và các cổ đông.

- Quản lý, điều hành hoạt động SXKD theo đúng phân cấp thẩm quyền giữa HĐQT và Giám đốc.



- Báo cáo đầy đủ theo quy định trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ đạo của HĐQT/ĐHĐCĐ và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT khi phát sinh vấn đề vượt phân cấp thẩm quyền, quyết định của Giám đốc.

- Làm việc thường xuyên với các Bộ phận để rà soát, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD cũng như chấn chỉnh những tồn tại (nếu có).

- Tuân thủ, chấp hành đúng các quy định trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty.

Cùng với ĐHĐCĐ, HĐQT đã quản lý, điều hành hoạt động SXKD của PTSC Quảng Ngãi đáp ứng kỳ vọng của ĐHĐCĐ trong năm 2025 cũng như tạo nền tảng để đạt được các mục tiêu trong giai đoạn tới.

III. Kết quả hoạt động của từng Thành viên HĐQT năm 2025

- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện theo các trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT; Thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ đến các Thành viên HĐQT, Ban KS để tham khảo, nghiên cứu theo quy định. Các nội dung họp bao quát, đầy đủ các chủ đề liên quan đến hoạt động của Công ty, tuân thủ Quy định hiện hành, được các Thành viên HĐQT chủ động thảo luận, đánh giá đầy đủ và thận trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp phù hợp với các quy định pháp luật, Điều lệ, các Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với Kế hoạch SXKD đã được thông qua.

- HĐQT hoàn thành tốt các chức năng, quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT, các quy định có liên quan khác của pháp luật và Công ty; thực hiện tốt việc giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc. HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị công ty đại chúng, thực hiện đúng vai trò và đã đề xuất nhiều giải pháp, đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời.

HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao với kết quả đánh giá chi tiết từng thành viên như **Phụ lục 3** kèm theo.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA HĐQT

Năm 2026, Kế hoạch hoạt động của HĐQT tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chính như nêu sau đây:

1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao, thực hiện thành công, toàn diện mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch SXKD năm 2026.

2. Chỉ đạo hoàn thành công tác xây dựng Chiến lược phát triển Công ty, chuyển đổi số và tái cấu trúc theo đúng lộ trình, kế hoạch được phê duyệt.

3. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý, quản trị doanh nghiệp phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty, quy định của pháp luật.

4. Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, kế toán, thanh toán, thu hồi nợ, công nợ; đảm bảo tình hình tài chính, vốn, dòng tiền tốt, ổn định, lành mạnh; sử dụng hiệu quả nguồn vốn, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

5. Chỉ đạo, giám sát thực hiện các Dự án, công việc, hoạt động đã, đang và sẽ thực hiện đảm bảo an toàn tuyệt đối, bảo vệ môi trường, sức khỏe nghề nghiệp, chất lượng, tiến độ, hiệu quả; trên cơ sở đó, thực hiện thành công, cao nhất Kế hoạch SXKD năm 2026 (**Phụ lục 1**), các chỉ tiêu, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, các hoạt động đã đề ra, được



duyet.

6. Giữ vững, duy trì các hoạt động SXKD truyền thống của Công ty như: dịch vụ khai thác Cảng và logistics; dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí; dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa NMLD Dung Quất; dịch vụ gia công chế tạo và xây lắp các công trình công nghiệp. Trong đó, tập trung phát triển dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa và gia công chế tạo cơ khí xuất khẩu.

7. Tiếp tục xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty, đặc biệt là nguồn nhân lực quản lý cấp cao, nguồn nhân lực quản lý cấp trung, nguồn nhân lực quản lý Dự án và nguồn nhân lực kiểm soát chất lượng.

8. Tăng cường, quản lý tốt công tác đầu tư, đảm bảo hiệu quả và thực hiện các công việc liên quan đến đầu tư đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành.

9. Thực hiện tốt, phù hợp quy định hiện hành về chế độ, chính sách, chăm sóc, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với Người lao động, quyền và lợi ích của các cổ đông; đồng thời, phối hợp thực hiện tốt công tác của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, công tác thi đua và phát huy hiệu quả vào các hoạt động của tổ chức.

10. Kế thừa, duy trì, phát huy, phát triển văn hóa doanh nghiệp PTSC Quảng Ngãi, PTSC, Petrovietnam. Thực hiện thành công, cao nhất các nhiệm vụ, công việc, hoạt động khác phát sinh hoặc khi được ĐHCĐ, cấp trên giao.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và Kế hoạch năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV.HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Tài liệu kèm theo:

- Phụ lục 1. Các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD 2026;
- Phụ lục 2. Danh sách các nghị quyết, quyết định của HĐQT năm 2025;
- Phụ lục 3. Đánh giá kết quả hoạt động từng thành viên HĐQT năm 2025;
- Phụ lục 4. Danh sách các giao dịch giữa PTSC Quảng Ngãi với Người có liên quan.



PHỤ LỤC 1.
CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

Stt	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Vốn điều lệ	Tỷ VNĐ	500,00
2	Tổng doanh thu	Tỷ VNĐ	2.000,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	50,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	40,00
5	Thực hiện đầu tư	Tỷ VNĐ	251,91
6	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ VNĐ	30,50



PHỤ LỤC 2.
DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Loại văn bản	Ngày phát hành	Nội dung
1.	02/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định	02/01/2025	Thành lập Tổ công tác xây dựng Chiến lược của PTSC Quảng Ngãi
2.	05/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	07/01/2025	Chấp thuận Hợp đồng “Cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật - Gói thầu số 4.9 (LTIA)”
3.	17/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	17/02/2025	Chấp thuận Hợp đồng “Thuê tàu lai dắt để phục vụ sản xuất và trực ứng phó sự cố khẩn cấp tại SPM và Jetty (ký hợp đồng đơn giá trong thời gian 3 năm) theo Đơn hàng số 83/1100002487/ĐH-QLCB”
4.	21/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	28/02/2025	Thông qua Kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của PTSC Quảng Ngãi
5.	26/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	28/02/2025	Chấp thuận Hợp đồng nguyên tắc “Thuê dịch vụ vé máy bay, lữ hành, lưu trú, hội nghị, ẩm thực, tổ chức sự kiện và các công tác hậu cần khác phục vụ hoạt động công tác cho CBCNV”
6.	31/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	17/03/2025	Chấp thuận Hợp đồng nguyên tắc “Thuê dịch vụ phòng ở, phòng họp và vận chuyển phục vụ hoạt động công tác cho CBCNV”
7.	37/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	20/03/2025	Chấp thuận Hợp đồng “Thực hiện gia công và thi công lắp đặt hạng mục Bồn chứa nhiên liệu (03 bồn) & Bồn nước cứu hỏa (01 bồn) - Gói thầu số 4.9 (LTIA)”
8.	40/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	25/03/2025	Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 tạm thời của PTSC Quảng Ngãi
9.	43/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	28/03/2025	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của PTSC Quảng Ngãi
10.	57/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	04/04/2025	Điều chỉnh một số nội dung của Dự án đầu tư Khu dịch vụ cơ khí dầu khí Dung Quất tại Quyết định chủ trương đầu tư số 44/QĐ-BQL lần đầu ngày 30/01/2019, Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 01/QĐ-BQL ngày 03/01/2023 (điều chỉnh lần thứ 1), Quyết định số 103/QĐ-BQL ngày 10/4/2024 (điều chỉnh lần thứ 2), Quyết định số 16/QĐ-BQL ngày 24/01/2025 (điều chỉnh lần thứ 3)



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Loại văn bản	Ngày phát hành	Nội dung
11.	62/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định	14/04/2025	Điều động, bổ nhiệm Giám đốc Nhà máy cơ khí PTSC Dung Quất
12.	66/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	18/04/2025	Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Khu dịch vụ cơ khí dầu khí Dung Quất
13.	71/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	24/04/2025	Phê duyệt Nội dung và Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của PTSC Quảng Ngãi
14.	93/QĐ -DKQN-HĐQT	Quyết định	16/05/2025	Công tác cán bộ - Trần Trung Trực
15.	94/QĐ -DKQN-HĐQT	Quyết định	16/05/2025	Thôi giữ chức vụ đối với ông Nguyễn Hoàng Dương
16.	102/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	29/05/2025	Chấp thuận Hợp đồng “Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật - Dự án Xây dựng bổ sung Bể chứa dầu thô cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất hiện hữu”
17.	104/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	29/05/2025	Chấp thuận ký kết Hợp đồng lao động - Nguyễn Đức Hòa
18.	105/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	29/05/2025	Chấp thuận ký kết Hợp đồng lao động - Đinh Văn Quân
19.	108/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	05/06/2025	Tổ chức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản
20.	117/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	21/06/2025	Chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh Xưởng Cơ khí
21.	118/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	21/06/2025	Chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh Xưởng Kết cấu thép
22.	128/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	03/07/2025	Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản
23.	129/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định	03/07/2025	Thành lập Ban Kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản
24.	134/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	16/07/2025	Chấp thuận Hợp đồng “Thuê Dịch vụ giao nhận và vận chuyển thép tấm - Dự án Bể chứa dầu thô”
25.	141/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	21/07/2025	Lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025
26.	146/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	22/07/2025	Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản
27.	148/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định	22/07/2025	Ban hành Quy chế Quản trị nội bộ (sửa đổi)
28.	149/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định	22/07/2025	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị PTSC Quảng Ngãi (sửa đổi)
29.	155/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	02/08/2025	Thay đổi nội dung dấu của PTSC Quảng Ngãi
30.	163/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	14/08/2025	Sửa đổi Kế hoạch đầu tư năm 2025 của PTSC Quảng Ngãi
31.	166/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	16/08/2025	Phê duyệt Phương án điều chỉnh mức lương đối với Người lao động



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Loại văn bản	Ngày phát hành	Nội dung
32.	168/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	20/08/2025	Phê duyệt Danh sách điều chỉnh Quy hoạch các chức danh Trưởng phòng chức năng, Giám đốc Cảng PTSC Dung Quất, Giám đốc Nhà máy cơ khí PTSC Dung Quất giai đoạn đến năm 2025
33.	172/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	27/08/2025	Ban hành Quy chế Phân cấp đầu tư của PTSC Quảng Ngãi
34.	175/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	31/08/2025	Ban hành Quy chế Phòng, chống tham nhũng của PTSC Quảng Ngãi
35.	177/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	04/09/2025	Tổ chức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản (Lần 2 năm 2025)
36.	183/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	19/09/2025	Phê duyệt phương án vay vốn Dự án đầu tư Khu dịch vụ cơ khí dầu khí Dung Quất - Giai đoạn 1
37.	187/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	30/09/2025	Họp Hội đồng quản trị thường kỳ quý III/2025
38.	188/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	30/09/2025	Phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị Công ty
39.	195/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	07/10/2025	Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản
40.	198/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định	07/10/2025	Thành lập Ban Kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản
41.	204/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định	17/10/2025	Ban hành Quy chế tiền lương của PTSC Quảng Ngãi
42.	213/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	05/11/2025	Ban hành Quy định về định mức hành chính của PTSC Quảng Ngãi
43.	217/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định	06/11/2025	Chuyển xếp lương theo Quy chế tiền lương mới đối với Ban Điều hành Công ty
44.	219/ NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	07/11/2025	Tổ chức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản (Lần 3 năm 2025)
45.	224/ NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	11/11/2025	Phê duyệt Danh sách điều chỉnh Quy hoạch các chức danh Trưởng phòng chức năng, Giám đốc Cảng/ Giám đốc Nhà máy cơ khí PTSC Dung Quất giai đoạn 2026 - 2030
46.	232/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	25/11/2025	Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản
47.	236/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định	25/11/2025	Thành lập Ban Kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản
48.	240/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	08/12/2025	Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản
49.	244/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	09/12/2025	Chấp thuận ký kết Hợp đồng lao động
50.	246/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định	11/12/2025	Ban hành Điều lệ PTSC Quảng Ngãi (sửa đổi)
51.	250/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định	12/12/2025	Thôi giữ chức vụ Phó Giám đốc đối với ông Ngô Tấn Quảng
52.	256/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định	25/12/2025	Điều chỉnh nội dung của Quyết định số 250/QĐ-DKQN-HĐQT ngày 12/12/2025



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Loại văn bản	Ngày phát hành	Nội dung
53.	261/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết	27/12/2025	Họp Hội đồng quản trị thường kỳ quý IV/2025



PHỤ LỤC 3.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2025

Hoạt động của các Thành viên HĐQT đều được phân công nhiệm vụ cụ thể, tạo tính dân chủ và sức mạnh trí tuệ tập thể; thực hiện kiểm tra, giám sát, đốc thúc Ban Điều hành thực hiện các nội dung, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, cấp trên giao; chủ động trao đổi, thảo luận và nêu ý kiến trong lĩnh vực được phân công, cụ thể như sau đây.

❖ Ông **Phạm Văn Hùng** – Chủ tịch HĐQT

- Thực hiện, tuân thủ các quyền và nghĩa vụ của Thành viên, Chủ tịch HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác; **hoàn thành tốt nhiệm vụ** do HĐQT phân công về lĩnh vực công việc phụ trách.

- Lĩnh vực phụ trách: Chịu trách nhiệm chung cho mọi hoạt động liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; chỉ đạo chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT; chỉ đạo chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến đề ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết; thay mặt HĐQT phê duyệt các nghị quyết, quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT; theo dõi và đôn đốc việc thực hiện các nội dung công việc, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao và các nội dung công việc khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của HĐQT.

❖ Ông **Lê Hồng Phong** – Thành viên HĐQT, Giám đốc

- Thực hiện, tuân thủ các quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác (ngoài việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Giám đốc); **hoàn thành tốt nhiệm vụ** do HĐQT phân công về lĩnh vực công việc phụ trách.

- Lĩnh vực phụ trách: Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, phụ trách SXKD của Công ty; chịu trách nhiệm trong công tác tiền lương, thù lao, chế độ chính sách và công tác nhân sự.

❖ Ông **Nguyễn Khắc Dũng** - Thành viên HĐQT

- Thực hiện, tuân thủ các quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác; **hoàn thành tốt nhiệm vụ** do HĐQT phân công về lĩnh vực công việc phụ trách.

- Lĩnh vực phụ trách: Chịu trách nhiệm trong công tác phát triển kinh doanh dịch vụ xây lắp công trình công nghiệp và dịch vụ Bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy công nghiệp trên bờ.

❖ Ông **Vũ Văn Vương** - Thành viên HĐQT

- Thực hiện, tuân thủ các quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác; **hoàn thành tốt nhiệm vụ** do HĐQT phân công về lĩnh vực công việc phụ trách.

- Lĩnh vực phụ trách: Chịu trách nhiệm trong công tác phát triển kinh doanh dịch vụ gia công chế tạo cơ khí và năng lượng tái tạo.



PHỤ LỤC 4
DANH SÁCH CÁC GIAO DỊCH GIỮA PTSC QUẢNG NGÃI VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
Kỳ báo cáo: Năm 2025

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị Quyết/Quyết định của ĐHĐCB/HĐQT...thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, Tổng giá trị giao dịch				Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Số lượng Giao dịch/Hợp đồng	Số Hợp đồng	Tổng giá trị giao dịch/Hợp đồng (Chưa VAT)	Giá trị thực hiện trong năm 2025 (Chưa VAT)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
A	Tổ chức												
I	Hợp đồng mua												
1	Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng	Chi nhánh của Công ty mẹ	0100150577-037	22/07/2009	Sở KHĐT thành phố Đà Nẵng	Số 11 đường 3/2, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	25/03/2025	31/NQ-DKQN-HDQT ngày 17/03/2025	1	195-2025/PTSC-QN/MDV	Hợp đồng nguyên tắc	299.619.067 VND	
2	Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	Công ty con của Công ty mẹ	3501400999	27/12/2012	Sở KHĐT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	09 - 11 Hoàng Diệu, Phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh	28/02/2025	26/NQ-DKQN-HDQT ngày 28/02/2025	1	119-2025/PTSC-QN/MDV	Hợp đồng nguyên tắc	2.061.345.661 VND	
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	Công ty con của Công ty mẹ	2801448559	21/06/2024	Sở KHĐT tỉnh Thanh Hóa	268 Trần Nhật Duật, phường Trúc Lâm, tỉnh Thanh Hóa	21/03/2025	37/NQ-DKQN-HDQT ngày 20/3/2025	1	253-2025/PTSC-QN/MDV	Hợp đồng theo đơn giá	17.166.000.757 VND	
4	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	Công ty con của Công ty mẹ	2801448559	21/06/2024	Sở KHĐT tỉnh Thanh Hóa	268 Trần Nhật Duật, phường Trúc Lâm, tỉnh Thanh Hóa	20/05/2025	96/NQ-DKQN-HDQT ngày 19/5/2025	1	372-2025/PTSC-QN/MDV	Hợp đồng theo đơn giá	3.351.546.000 VND	
II	Hợp đồng bán	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ	0100150577	10/12/2024	Sở KHĐT thành phố Hồ Chí Minh	Lầu 5, Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	08/07/2020	47/NQ-DKQN-ĐHĐCD ngày 08/07/2020	1	339/PTSC-LSP/HD	Hợp đồng theo đơn giá	66.800.794.815 VND	
2	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ	0100150577	10/12/2024	Sở KHĐT thành phố Hồ Chí Minh	Lầu 5, Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	11/07/2022	50/QĐ-DKQN-HDQT ngày 07/07/2022	1	108-2022/PTSC-XDVR/HD	Hợp đồng theo đơn giá	647.521.304 VND	
3	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ	0100150577	10/12/2024	Sở KHĐT thành phố Hồ Chí Minh	Lầu 5, Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	18/04/2023	35/NQ-DKQN-ĐHĐCD ngày 13/04/2023	1	91-2023/PTSC-KHDT/HD	Hợp đồng theo đơn giá	Đang thực hiện	
4	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ	0100150577	10/12/2024	Sở KHĐT thành phố Hồ Chí Minh	Lầu 5, Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	09/05/2023	56/NQ-DKQN-HDQT ngày 08/05/2023	1	24-2023/PTSC-QN/BDV	Hợp đồng theo đơn giá	2.055.652.000 VND	
5	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ	0100150577	10/12/2024	Sở KHĐT thành phố Hồ Chí Minh	Lầu 5, Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	01/06/2024	66/NQ-DKQN-HDQT ngày 27/05/2024	1	233-2024/PTSC-SWEPC/HD	Hợp đồng theo đơn giá	769.725.000 VND	
6	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ	0100150577	10/12/2024	Sở KHĐT thành phố Hồ Chí Minh	Lầu 5, Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	25/07/2024	100/NQ-DKQN-HDQT ngày 25/07/2024	1	198-2024/PTSC-KHDT	Hợp đồng trọn gói	392.000.000 VND	



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị Quyết/Quyết định của ĐHDCB/HĐQT...thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, Tổng giá trị giao dịch				Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Số lượng Giao dịch/Hợp đồng	Số Hợp đồng	Tổng giá trị giao dịch/Hợp đồng (Chưa VAT)	Giá trị thực hiện trong năm 2025 (Chưa VAT)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
7	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nam Cường	Người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp là bố vợ của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	4300875384	15/12/2021	Sở KHĐT tỉnh Quảng Ngãi	226 Hùng Vương, Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	18/09/2024	112/NQ-DKQN-HĐQT ngày 17/09/2024	1	56-2024/PTSC-QN/BDV	Hợp đồng theo đơn giá	12.612.803.932 VND	
8	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ	0100150577	10/12/2024	Sở KHĐT thành phố Hồ Chí Minh	Lầu 5, Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	07/02/2025	05/NQ-DKQN-HĐQT ngày 07/01/2025	1	02-2025/PTSC-QN/BDV	Hợp đồng theo đơn giá	20.813.533.000 VND	
9	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ	0100150577	10/12/2024	Sở KHĐT thành phố Hồ Chí Minh	Lầu 5, Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	10/01/2025	09/NQ-DKQN-ĐHDCD ngày 9/1/2025	1	03-2025/PTSC-QN/BDV	Hợp đồng theo đơn giá cố định	444.264.415.236 VND	
10	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ	0100150577	10/12/2024	Sở KHĐT thành phố Hồ Chí Minh	Lầu 5, Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	29/05/2025	102/NQ-DKQN-HĐQT ngày 29/05/2025	1	49-2025/PTSC-QN/BDV	Hợp đồng trọn gói	Đang thực hiện	
11	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ	0100150577	10/12/2024	Sở KHĐT thành phố Hồ Chí Minh	Lầu 5, Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	09/12/2025	240/NQ-DKQN-ĐHDCD ngày 08/12/2025	1	125-2025/PTSC-QN/BDV	Hợp đồng theo đơn giá	Đang thực hiện	
12	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ	0100150577	10/12/2024	Sở KHĐT thành phố Hồ Chí Minh	Lầu 5, Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	12/12/2025	207/NQ-DKQN-ĐHDCD ngày 25/10/2025	1	116-2025/PTSC-QN/BDV	Hợp đồng hỗn hợp (trộn gói và đơn giá cố định)	Đang thực hiện	
13	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ	0100150577	10/12/2024	Sở KHĐT thành phố Hồ Chí Minh	Lầu 5, Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	16/12/2025	207/NQ-DKQN-ĐHDCD ngày 25/10/2025	1	338-2025/PTSC-LSPTET/HD	Hợp đồng theo đơn giá	9.342.062.000 VND	
B	Cá nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-DKQN

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

**BÁO CÁO
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC

**PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

1. Tình hình chung

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam vận hành trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp và khó lường, lãi suất toàn cầu duy trì ở mức cao, căng thẳng địa chính trị kéo dài, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng, trong khi nhu cầu tiêu dùng tại các nền kinh tế lớn có dấu hiệu suy giảm. Trước những thách thức đó, Việt Nam vẫn duy trì được sự ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát tốt lạm phát, với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 8,02%. Đây là kết quả rất đáng ghi nhận, tạo nền tảng quan trọng cho tăng trưởng trung và dài hạn, đồng thời củng cố niềm tin cho cộng đồng doanh nghiệp và các Nhà đầu tư.

Trong bối cảnh đó, với quyết tâm giữ vững và phát triển các dịch vụ cốt lõi, tạo tiền đề hoàn thành các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2025, PTSC Quảng Ngãi đã chủ động triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, đồng thời phát huy tối đa sự hỗ trợ của Tổng công ty và các đối tác. Qua đó, Công ty đã đạt được những kết quả tích cực và đáng khích lệ trong năm 2025.

2. Kết quả đạt được trong năm 2025

2.1. Kết quả tổng hợp

Một số kết quả nổi bật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025, cụ thể như sau:

- a. Về an toàn: Đạt hơn 4,32 triệu giờ an toàn.
- b. Tổng doanh thu: Đạt 1.580,19 tỷ đồng, vượt 31,68% so với kế hoạch được giao (1.200,00 tỷ đồng).
- c. Lợi nhuận trước thuế: Đạt 40,48 tỷ đồng, vượt 12,44% so với kế hoạch được giao (36,00 tỷ đồng).
- d. Thu nhập bình quân đầu người: Đạt 22,10 triệu đồng/người/tháng, cao hơn so với năm 2024 (21,00 triệu đồng/người/tháng).



Bảng 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

(ĐVT: Tỷ đồng)

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2024	Năm 2025			U TH 2025/TH 2024 (%)
			KH	U TH	U TH /KH (%)	
		(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
1	Tổng doanh thu	1.612,22	1.200,00	1.580,19	131,68%	98,01%
1.1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	1.603,33	1.197,00	1.562,66	130,55%	97,46%
-	Dịch vụ căn cứ cảng và logistics	122,80	120,00	124,46	103,72%	101,35%
-	Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí	194,91	180,00	199,07	110,59%	102,13%
-	Dịch vụ BDSC và cung cấp VTTB	747,08	150,00	142,90	95,27%	19,13%
-	Dịch vụ chế tạo cơ khí	388,44	250,00	276,38	110,55%	71,15%
-	Dịch vụ xây lắp công trình công nghiệp	150,10	497,00	819,85	164,96%	546,20%
1.2	Doanh thu tài chính & thu nhập khác	8,89	3,00	17,53	584,33%	197,19%
-	Doanh thu tài chính	6,13	2,00	13,28	664,00%	216,64%
2	Lợi nhuận trước thuế	36,44	36,00	40,48	112,44%	111,09%
3	Lợi nhuận sau thuế	28,29	28,80	32,29	112,12%	114,14%
4	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	21,35	24,81	21,03	84,76%	98,50%
5	Thực hiện đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	50,44	280,65	139,81	49,82%	277,18%

2.2. Kết quả chi tiết

a. Dịch vụ căn cứ cảng và logistics

Dịch vụ căn cứ cảng và logistics năm 2025 duy trì ổn định về doanh thu trong bối cảnh thị trường hàng hóa qua cảng có sự biến động mạnh giữa các nhóm mặt hàng. Công ty đã chủ động làm việc với khách hàng để mở rộng cơ cấu hàng hóa, đặc biệt là nhóm viên nén và dăm gỗ, hai mặt hàng tăng trưởng tích cực trong năm. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục thực hiện các hoạt động marketing nhằm thu hút thêm nguồn hàng và duy trì quan hệ với khách hàng truyền thống.

Đặc biệt, trong năm 2025, Tổng công ty đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng Bến số 3 - Cảng PTSC Dung Quất (giai đoạn 2A), góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng cảng biển; tạo tiền đề quan trọng để PTSC Quảng Ngãi mở rộng quy mô khai thác, đa dạng hóa dịch vụ và gia tăng sản lượng hàng hóa qua Cảng trong các năm tiếp theo.

Kết quả doanh thu đạt 124,46 tỷ đồng, vượt 3,72% so với kế hoạch đề ra (120,00 tỷ đồng).

Bảng 2. Kết quả chi tiết của Dịch vụ căn cứ cảng và logistics năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2024	Năm 2025			TH2025/TH2024 (%)
				KH	TH	TH/KH (%)	
			(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	122,80	120,00	124,46	103,72%	101,35 %
-	Cảng & logistics	Tỷ đồng	111,47	112,74	111,15	98,59%	99,71%
-	Đại lý tàu biển	Tỷ đồng	1,54	1,37	1,21	88,32%	78,57%
-	Dịch vụ khác	Tỷ đồng	9,79	5,89	12,10	205,43%	123,60%



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2024	Năm 2025			TH2025/ TH2024 (%)
				KH	TH	TH/KH (%)	
			(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
2	Trong đó, sản lượng hàng qua Cảng	Tấn	2.209.952	2.407.400	1.872.812	77,79%	84,74%
-	Dăm gỗ	Tấn	1.257.449	1.320.000	1.337.085	101,29%	106,33%
-	Viên nén gỗ	Tấn	72.466	160.000	268.807	168,00%	370,94%
-	Soda	Tấn	63.007	80.000	-	-	-
-	Bột đá	Tấn	519.433	714.000	45.800	6,41%	8,82%
-	Khác	Tấn	297.597	133.400	221.120	165,76%	74,30%

b. Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí

PTSC Quảng Ngãi tiếp tục duy trì ổn định và nâng cao chất lượng dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí, đáp ứng các yêu cầu khắt khe về an toàn, kỹ thuật và tiến độ của NMLD Dung Quất cũng như các tàu thương mại hoạt động trong khu vực. Công tác quản lý, khai thác đội tàu được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo phương tiện luôn trong trạng thái hoạt động an toàn, ổn định. Đồng thời, Công ty chú trọng công tác đào tạo, huấn luyện đội ngũ thuyền viên, không ngừng nâng cao năng lực vận hành và khả năng xử lý tình huống.

Công tác trực hỗ trợ vận hành Nhà máy được thực hiện nghiêm túc:

- Trực ứng cứu sự cố tràn dầu, trực an ninh và trực PCCC đạt 41.727 giờ, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Lai dắt đạt 7.024 lượt tàu ra/vào SPM/Jetty và các Cảng thương mại, đảm bảo an toàn tuyệt đối, đúng tiến độ.

Kết quả doanh thu đạt 199,07 tỷ đồng, vượt 10,59% so với kế hoạch đề ra (180,00 tỷ đồng).

Bảng 3. Kết quả chi tiết của Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2024	Năm 2025			TH2025/ TH2024 (%)
				KH	TH	TH/KH (%)	
			(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	194,91	180,00	199,07	110,59%	102,13%
-	Dịch vụ cho NMLDDQ	Tỷ đồng	187,49	178,52	196,56	110,11%	104,84%
-	Dịch vụ lai dắt bên ngoài	Tỷ đồng	7,42	1,48	2,51	169,59%	33,83%

c. Dịch vụ BDSC và cung cấp vật tư thiết bị

Trong năm 2024, NMLD Dung Quất vừa hoàn thành kỳ Bảo dưỡng tổng thể lần thứ 5 (TA5) - giai đoạn cao điểm về khối lượng công việc nên số lượng hạng mục bảo dưỡng lớn trong năm 2025 giảm đáng kể, chủ yếu là các công việc bảo dưỡng thường xuyên và các gói quy mô nhỏ.

Trong năm qua, PTSC Quảng Ngãi đã triển khai hiệu quả nhiều công việc với các khách hàng trọng điểm:

- Hoàn thành 20 đơn hàng BDSC cho NMLD Dung Quất, đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ.

- Phối hợp với PVCHEM thực hiện 03 đơn hàng bảo dưỡng tổng thể cho NSRP.



- Đang tiếp tục triển khai 10 đơn hàng, tất cả đều được thực hiện đúng kế hoạch, đạt yêu cầu về an toàn, chất lượng và tiến độ.

Kết quả doanh thu đạt 142,90 tỷ đồng, đạt 95,27% so với kế hoạch đề ra (150,00 tỷ đồng).

Bảng 4. Kết quả chi tiết của Dịch vụ BDSC và cung cấp vật tư thiết bị năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2024	Năm 2025			TH2025/ TH2024 (%)
				KH	TH	TH/KH (%)	
			(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	747,08	150,00	142,90	95,27%	19,13%
-	Dịch vụ BDSC	Tỷ đồng	681,52	120,00	120,78	100,65%	17,72%
-	Dịch vụ cung cấp VTTB	Tỷ đồng	65,56	30,00	22,12	73,73%	33,74%

d. Dịch vụ chế tạo cơ khí

Năm 2025, nhờ duy trì tốt chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiến độ và các yêu cầu của khách hàng, Công ty tiếp tục duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước có tiêu chuẩn cao như Mỹ, Úc, Đức... với một số kết quả nổi bật:

- Hoàn thành 38 đơn hàng cho các đối tác quốc tế với yêu cầu kỹ thuật đặc thù, khẳng định uy tín của Công ty trên thị trường chế tạo cơ khí xuất khẩu.

- Đang tiếp tục triển khai 27 đơn hàng, tất cả đều đảm bảo đúng tiến độ, tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu về chất lượng và an toàn.

Kết quả doanh thu đạt 276,38 tỷ đồng, vượt 10,55% so với kế hoạch (250,00 tỷ đồng).

Đặc biệt, trong năm 2025, Công ty đã hoàn thành đầu tư Giai đoạn 1 (3,1ha) - Khu Dịch vụ cơ khí dầu khí Dung Quất. Việc hoàn thiện và đưa vào sử dụng khu vực này đã góp phần mở rộng không gian sản xuất, nâng cao năng suất gia công chế tạo, cải thiện điều kiện thi công, đồng thời tăng cường năng lực tiếp nhận và triển khai các đơn hàng có quy mô lớn. Đây là bước đi mang tính chiến lược, tạo nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững của dịch vụ chế tạo cơ khí trong các năm tiếp theo.

Bảng 5. Kết quả chi tiết của Dịch vụ chế tạo cơ khí năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2024	Năm 2025			TH2025/ TH2024 (%)
				KH	TH	TH/KH (%)	
			(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	388,44	250,00	276,38	110,55%	71,15%
-	Chế tạo cơ khí xuất khẩu	Tỷ đồng	384,76	240,00	259,78	108,24%	67,52%
-	Chế tạo cơ khí trong nước	Tỷ đồng	3,68	10,00	16,60	166,00%	451,09%

e. Dịch vụ xây lắp công nghiệp

Năm 2025 ghi nhận bước tăng trưởng mang tính đột phá của lĩnh vực xây lắp công trình công nghiệp, khi nhiều dự án quy mô lớn được triển khai đồng thời. Công tác quản lý dự án, giám sát chất lượng, an toàn và tiến độ được Công ty tổ chức thực hiện chặt chẽ, đồng bộ, bảo đảm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật nghiêm ngặt của Chủ đầu tư. Đồng thời, Công ty đã tích cực đẩy mạnh công tác tìm kiếm cơ hội chào giá, chào thầu, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả công tác đấu thầu. Qua đó, Công ty đã trúng thầu và ký kết nhiều hợp đồng triển khai thi công các dự án như Dự án đầu tư xây dựng Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành giai đoạn 1 (Gói thầu LTIA-4.9), Dự án EPC Bể chứa dầu thô, Dự án đầu tư sửa chữa, cải tạo nâng cấp hệ thống thu hồi lưu huỳnh ra



axit - Gói thầu số 1 (Đạm Ninh Bình), Dự án cung cấp dịch vụ và thi công lắp đặt các hạng mục công việc thuộc Dự án xây dựng Bể chứa nguyên liệu cho Tổ hợp Hóa dầu miền Nam Việt Nam, Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 cùng một số dự án khác.

Kết quả doanh thu đạt 819,85 tỷ đồng, vượt 64,96% so với kế hoạch (497,00 tỷ đồng).

Bảng 6. Kết quả chi tiết của Dịch vụ xây lắp công trình công nghiệp năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2024	Năm 2025			TH2025/ TH2024 (%)
				KH	TH	TH/KH (%)	
			(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	150,10	497,00	819,85	164,96%	546,20%
-	Dự án Phân kho 85	Tỷ đồng	105,99	108,00	115,82	107,24%	109,27%
-	Dự án Long Sơn	Tỷ đồng	26,39	38,00	77,36	203,58%	293,14%
-	Dự án đầu tư xây dựng Cảng HKQT Long Thành giai đoạn 1 (Gói thầu LTLA-4.9)	Tỷ đồng	-	250,00	472,13	188,85%	-
-	Dự án Thiết kế, mua sắm và xây dựng (EPC) Bể chứa dầu thô	Tỷ đồng	-	80,00	80,03	100,04%	-
-	Các dự án của TCT và các Đơn vị thành viên	Tỷ đồng	5,76	12,00	2,83	23,58%	49,13%
-	Dự án Nhà máy NLSH Bio - Ethanol Dung Quất	Tỷ đồng	-	-	49,70	-	-
-	Các gói xây lắp khác	Tỷ đồng	11,96	9,00	21,98	244,22%	183,78%

3. Những khó khăn, tồn tại cần khắc phục

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm 2025, PTSC Quảng Ngãi vẫn còn một số khó khăn, tồn tại cần khắc phục như sau:

- Dịch vụ căn cứ cảng và logistics: Sản lượng hàng hóa xuất khẩu qua cảng sụt giảm đáng kể do nhu cầu tiêu thụ bột đá của khách hàng giảm, đồng thời sản lượng soda nhập khẩu cũng suy giảm khi khách hàng thu hẹp kế hoạch sản xuất. Bên cạnh đó, áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng khi Công ty phải đối mặt với nhiều đối thủ trong khu vực.

- Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí: Hoạt động lai dắt tàu thương mại tại khu vực Dung Quất chịu sự cạnh tranh gay gắt, buộc Công ty phải điều chỉnh mức giá dịch vụ ở mức thấp nhằm duy trì và bảo vệ thị phần.

- Dịch vụ BDSC và cung cấp vật tư thiết bị: Do BSR vừa hoàn thành kỳ bảo dưỡng tổng thể NMLD Dung Quất trong năm 2024 nên trong năm 2025 PTSC Quảng Ngãi gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm cho lĩnh vực này. Bên cạnh đó, dịch vụ BDSC đang phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các đối thủ trong và ngoài ngành; đồng thời, Chủ đầu tư BSR có xu hướng ưu tiên tự thực hiện công tác bảo dưỡng, làm giảm cơ hội tiếp cận và cung cấp dịch vụ của PTSC Quảng Ngãi.

- Dịch vụ chế tạo cơ khí: Thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt, đặc biệt về giá, buộc Công ty phải áp dụng chính sách chào giá cạnh tranh nhằm duy trì và mở rộng thị phần. Điều này dẫn đến biên lợi nhuận của lĩnh vực chế tạo cơ khí ở mức thấp, ảnh hưởng đến hiệu quả chung trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Dịch vụ xây lắp công trình công nghiệp: Các vướng mắc, tồn đọng của Dự án Nhà máy Nhiên liệu sinh học Bio - Ethanol Dung Quất đến nay vẫn chưa được giải quyết triệt để.

- Công tác tái cấu trúc, chuyển đổi số, xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2030 và định hướng đến năm 2035: Chưa hoàn thành theo kế hoạch đề ra.



- Nguồn vốn và dòng tiền: Việc bố trí nguồn vốn cho hoạt động đầu tư cũng như dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án và hoạt động SXKD chung của Công ty.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Nhận định khó khăn, thách thức và cơ hội năm 2026

1.1. Dự báo tình hình chung

- Triển vọng về kinh tế thế giới năm 2026 dự báo tiếp tục phục hồi theo hướng ổn định hơn so với giai đoạn trước, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro do biến động địa chính trị, chiến tranh, kinh tế trên toàn cầu.

- Quá trình chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 tiếp tục diễn ra mạnh mẽ, vừa tạo điều kiện nâng cao năng suất, hiệu quả quản trị, vừa đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực công nghệ và chất lượng nguồn nhân lực đối với doanh nghiệp.

1.2. Dự báo cho từng Dịch vụ

a. Dịch vụ căn cứ cảng và logistics

Theo dự báo từ các khách hàng, sản lượng viên nén, dăm gỗ xuất khẩu có xu hướng tăng trong năm 2026, nhờ đó tình hình SXKD của Cảng sẽ tiến triển hơn so với năm 2025.

b. Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí

Dịch vụ này dự kiến sẽ tiếp tục duy trì ổn định trong năm 2026.

c. Dịch vụ BDSC và cung cấp vật tư thiết bị

- Đối với Nhà máy khác (Nhà máy thép Hòa Phát, các Nhà máy tại Khu công nghiệp VSIP Quảng Ngãi, Nhà máy Lọc Hóa dầu Nghi Sơn, thị trường Malaysia): Có nhiều cơ hội chào giá, chào thầu để thực hiện các công việc bảo dưỡng cho khách hàng trong nước và khu vực Đông Nam Á.

d. Dịch vụ chế tạo cơ khí

Tiếp tục có nhiều cơ hội phát triển thị phần, thị trường để ký thêm nhiều Hợp đồng từ các khách hàng hiện hữu, khách hàng mới.

e. Dịch vụ xây lắp công trình công nghiệp

- Tiếp tục tham gia chào giá để có nhiều cơ hội thực hiện công việc cho Tổng công ty trong các dự án lớn, các dự án Nhà máy điện, khí...

- Tiếp tục thực hiện các dự án đã ký kết với khách hàng và có cơ hội thực hiện các dự án khác ở khu vực Quảng Ngãi, miền Trung.

2. Mục tiêu năm 2026

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm 2025, tình hình dự báo năm 2026, PTSC Quảng Ngãi đề ra các mục tiêu trọng tâm năm 2026 như sau:

a. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026, cụ thể:



Bảng 7. Kế hoạch chỉ tiêu SXKD năm 2026

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.000,00
1.1	Doanh thu hoạt động SXKD	Tỷ đồng	1.993,00
-	Dịch vụ căn cứ cảng và logistics	Tỷ đồng	140,00
-	Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí	Tỷ đồng	190,00
-	Dịch vụ BDSC và cung cấp vật tư thiết bị	Tỷ đồng	150,00
-	Dịch vụ chế tạo cơ khí	Tỷ đồng	470,00
-	Dịch vụ xây lắp công trình công nghiệp	Tỷ đồng	1.043,00
1.2	Doanh thu tài chính & thu nhập khác	Tỷ đồng	7,00
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50,00
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	40,00
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	30,50
5	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	Tỷ đồng	251,91

b. Đảm bảo thực hiện các dự án trọng điểm như *Dự án đầu tư xây dựng Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành giai đoạn I (Gói thầu LTIA-4.9)*, *Dự án EPC Bể chứa dầu thô*, *Dự án xây dựng Bể chứa nguyên liệu cho Tổ hợp Hóa dầu miền Nam Việt Nam*, *Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1* đúng tiến độ cam kết.

c. Phối hợp với Tổng công ty triển khai Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng Bến số 3 giai đoạn 2B; đồng thời đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, hiệu quả các hạng mục đầu tư theo Kế hoạch năm 2026.

d. Hoàn thành công tác xây dựng chiến lược phát triển Công ty, chuyển đổi số và tái cấu trúc theo đúng lộ trình, kế hoạch được phê duyệt.

e. Tập trung tiết giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất, nâng cao hiệu quả SXKD, phấn đấu tỷ suất lợi nhuận bình quân trước thuế/doanh thu cao hơn năm trước.

f. Chuẩn bị nguồn lực cần thiết để đón đầu cơ hội tham gia các dự án lớn sắp triển khai cùng Tổng công ty.

g. Quyết tâm đấu thầu và trúng thầu các hạng mục tại Dự án Nâng cấp mở rộng NMLD Dung Quất và các gói thầu tại các đợt bảo dưỡng tổng thể cho các NMLHD của BSR, NSRP, LSP.

h. Phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty để triển khai kịp thời phương án tăng vốn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư và hoạt động SXKD của Công ty.

3. Các nhóm giải pháp trọng tâm để thực hiện mục tiêu, kế hoạch năm 2026

Để đạt được các mục tiêu đề ra như trên, trên cơ sở dự báo của thị trường, điều kiện thực tế của Công ty, PTSC Quảng Ngãi đưa ra các giải pháp như sau:



3.1. Nhóm giải pháp liên quan đến các lĩnh vực cốt lõi của Công ty

a. Dịch vụ cần cù cảng và logistics

- Tiếp tục nghiên cứu, nắm bắt nhu cầu thị trường để mở rộng khách hàng mới và giữ chân các khách hàng truyền thống, đồng thời tăng cường công tác marketing để mở rộng cơ cấu hàng hóa, ưu tiên phát triển các mặt hàng có giá trị cao và ổn định.
- Tiếp tục phối hợp với Tổng công ty đẩy nhanh đầu tư Bến số 3 giai đoạn 2B, cố gắng hoàn thành và đưa vào hoạt động sớm nhất.
- Tiếp tục liên hệ kết nối, cung cấp dịch vụ đại lý cho các tàu dầu thô vào SPM/Jetty và các Cảng khác như Hòa Phát, DQS, Hào Hung...

b. Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí

- Duy trì ổn định chất lượng dịch vụ, đảm bảo trực an toàn 24/7, đáp ứng kịp thời nhu cầu của BSR và các tàu thương mại hoạt động trong khu vực Dung Quất.
- Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện chuyên môn và kỹ năng cho đội ngũ thuyền viên, nâng cao trình độ vận hành, ý thức an toàn và chất lượng phục vụ khách hàng.
- Từng bước đầu tư, nâng cấp đội tàu; nghiên cứu, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho công tác đầu tư bổ sung 01 tàu lai kéo chân vịt Azimuth, nhằm nâng cao năng lực kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Tiếp tục thực hiện chính sách hợp tác với các Nhà cung cấp tàu lai dắt trong khu vực để cung cấp dịch vụ lai dắt cho các tàu thương mại ra/vào Cảng tại Dung Quất, qua đó hạn chế cạnh tranh trực tiếp và tối ưu hiệu quả khai thác.

c. Dịch vụ BDSC và cung cấp vật tư thiết bị

- Đối với NMLD Dung Quất: Tiếp tục tăng cường đầu tư nguồn nhân lực, phương tiện thiết bị chuyên dụng để thực hiện tốt công tác BDSC thường xuyên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về an toàn, chất lượng và tiến độ của Nhà máy.
- Đối với các Nhà máy Lọc Hóa dầu, Nhà máy Điện khí và Nhà máy công nghiệp khác trong và ngoài nước:
 - + Chủ động phối hợp với các đơn vị trong Tổng công ty, trong ngành và các đối tác trong nước để tham gia chào giá, cung cấp các dịch vụ mà Công ty có thể mạnh.
 - + Đẩy mạnh phát triển dịch vụ bảo dưỡng tổng thể theo hướng quản lý đầu thầu, từng bước đảm nhận vai trò Tổng thầu quản lý thực hiện dự án đối với các gói bảo dưỡng quy mô lớn.
 - + Tập trung đầu tư nguồn lực cho các dịch vụ BDSC có hàm lượng kỹ thuật và chất xám cao.
 - Liên tục tìm kiếm, thiết lập và duy trì quan hệ hợp tác dài hạn với các Nhà cung cấp thiết bị gốc (OEM), Nhà sản xuất và các Nhà thầu lớn trên thế giới nhằm mở rộng khả năng cung cấp thiết bị, vật tư thay thế và các dịch vụ kỹ thuật đặc thù.
 - Tăng cường phối hợp với các đối tác của Công ty trong các đợt bảo dưỡng tổng thể tại NMLD Dung Quất để mở rộng thị trường và tiếp cận thêm khách hàng mới.
 - Tăng cường hoạt động marketing và truyền thông, quảng bá năng lực, kinh nghiệm và các kết quả, thành tựu tiêu biểu trong lĩnh vực BDSC, góp phần nâng cao hình ảnh và vị thế của Công ty trên thị trường.



d. Dịch vụ chế tạo cơ khí

- Đối với các sản phẩm truyền thống: Tiếp tục triển khai hiệu quả các đơn hàng cho khách hàng hiện hữu đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ. Đồng thời, đẩy mạnh công tác marketing tìm kiếm thêm khách hàng mới và phát triển các thị trường tiềm năng.

- Đối với lĩnh vực năng lượng tái tạo và điện khí:

+ Tiếp tục thực hiện tốt các dự án liên quan đến lĩnh vực này cho các đối tác Mỹ, Úc, Đức.

+ Đầu tư thêm xưởng làm sạch và hoàn thiện sản phẩm cho Nhà máy cơ khí PTSC Dung Quất để phát triển thêm các sản phẩm mới từ khách hàng Mỹ và các khách hàng mới.

+ Phối hợp với Tổng công ty sớm đầu tư hoàn thành Bến số 3 giai đoạn 2B để làm hàng thay Bến số 1, từ đó chuyển đổi công năng Bến số 1 thành Bãi tổ hợp các cấu kiện và module cơ khí lớn phục vụ xuất khẩu và làm hàng siêu trường siêu trọng; đẩy mạnh đầu tư nâng cấp mở rộng Nhà máy cơ khí PTSC Dung Quất (khu 13,4ha) và tập trung nguồn lực marketing, phát triển kinh doanh để quyết tâm phát triển dịch vụ chế tạo cơ khí xuất khẩu.

+ Tiếp tục bám sát Quy hoạch điện VIII để tham gia cung cấp dịch vụ chế tạo cơ khí cho các dự án nằm trong quy hoạch.

e. Dịch vụ xây lắp công trình công nghiệp

- Tập trung tổ chức triển khai và quản lý hiệu quả các dự án trọng điểm đã ký kết với khách hàng, đảm bảo tuyệt đối các yêu cầu về an toàn, chất lượng và tiến độ theo cam kết với Chủ đầu tư.

- Tập trung phát triển dịch vụ xây lắp tại khu vực miền Trung, trong đó ưu tiên Dự án nâng cấp mở rộng NMLD Dung Quất và các dự án đầu tư khác của BSR, PVOIL, nhằm khai thác hiệu quả lợi thế về vị trí địa lý, kinh nghiệm thi công và năng lực hiện hữu của Công ty.

- Chủ động phối hợp với Tổng công ty và các Đơn vị thành viên để tham gia chào giá, chào thầu và thực hiện các dự án trong lĩnh vực dầu khí, điện khí, điện gió và năng lượng tái tạo, từng bước mở rộng phạm vi hoạt động và nâng cao vị thế của Công ty trong chuỗi cung ứng dịch vụ xây lắp công trình công nghiệp.

- Phối hợp với các bên liên quan (Chủ đầu tư, Tổng công ty, Tập đoàn và các cơ quan chức năng) để giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn đọng của Dự án Nhà máy Nhiên liệu sinh học Bio - Ethanol Dung Quất.

3.2. Nhóm giải pháp chung

a. Về con người

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống đánh giá năng lực theo vị trí chức danh; trên cơ sở đó, sắp xếp, bố trí lao động phù hợp và xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu SXKD.

- Tập trung triển khai để hoàn thành công tác tái cấu trúc nhân sự trong năm 2026 theo hướng tinh gọn, hiệu quả, nâng cao năng suất lao động.

- Tiếp tục cải thiện chế độ chính sách, phúc lợi, môi trường làm việc; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, qua đó tạo động lực để người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ, lan tỏa các giá trị văn hóa doanh nghiệp của PVN và Tổng công ty; đồng thời tiếp tục hoàn thiện, phát triển văn hóa PTSC Quảng



Ngãi phù hợp với đặc thù ngành nghề, vùng miền, xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, chuyên nghiệp và bền vững.

b. Về hệ thống quản lý

- Tiếp tục duy trì và liên tục cải tiến các hệ thống quản lý SKATMTCL theo tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu bắt buộc đối với Tổng thầu, yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, phù hợp với định hướng phát triển bền vững (ESG).

- Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, hệ thống quản lý an toàn thông tin, đảm bảo an ninh dữ liệu và tính liên tục trong hoạt động SXKD của Công ty.

c. Về đầu tư

- Phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty triển khai đầu tư Bến số 3 giai đoạn 2B theo đúng kế hoạch, phần đầu đưa công trình vào khai thác, sử dụng trong năm 2027; từ đó chuyển đổi công năng Bến số 1 thành Bãi tổ hợp các cấu kiện và module cơ khí lớn phục vụ xuất khẩu và làm hàng siêu trường siêu trọng.

- Tập trung nguồn lực để hoàn thành đầu tư mở rộng Nhà máy cơ khí PTSC Dung Quất giai đoạn 2 (10,3ha), sớm đưa vào vận hành, tạo nền tảng phát triển mạnh lĩnh vực chế tạo cơ khí xuất khẩu, đáp ứng các đơn hàng có quy mô lớn và yêu cầu kỹ thuật cao.

- Rà soát, đầu tư có trọng điểm hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm hóa và chuyển đổi số; đồng thời đẩy nhanh đầu tư máy móc, phương tiện thiết bị chuyên sâu phục vụ các dịch vụ cốt lõi theo định hướng giảm phát thải, tiết kiệm năng lượng, hướng tới phát triển xanh và bền vững.

d. Về tài chính

- Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện hệ thống theo dõi, quản lý dòng tiền, hàng tồn kho, qua đó kiểm soát chặt chẽ chi phí, hạn chế lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Chủ động quản trị tài chính trước các biến động của thị trường trong nước, tập trung kiểm soát các rủi ro liên quan đến lãi suất vay, tỷ giá hối đoái và các yếu tố tài chính khác, bảo đảm an toàn tài chính cho hoạt động SXKD.

- Phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty nghiên cứu, triển khai phương án tăng vốn phù hợp, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư và hoạt động SXKD của Công ty trong giai đoạn tới.

e. Về phát triển kinh doanh

- Tăng cường quảng bá năng lực, sản phẩm, dịch vụ của Công ty đến các đối tác, khách hàng thông qua website, các kênh truyền thông; đẩy mạnh liên doanh, liên kết, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước nhằm mở rộng thị trường, gia tăng cơ hội tiếp cận các dự án, đơn hàng mới.

- Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, chủ động nghiên cứu, bám sát, nắm bắt kịp thời nhu cầu, tâm tư của khách hàng, qua đó nâng cao chất lượng dịch vụ và mức độ hài lòng của khách hàng.

- Tăng cường công tác nghiên cứu thị trường và phát triển kinh doanh, tập trung vào các lĩnh vực Công ty có thế mạnh; đồng thời xây dựng, phát triển đội ngũ chuyên trách thực hiện công tác marketing.



f. Về cải tiến đổi mới và nghiên cứu phát triển

- Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, dịch vụ mới và thị trường mới; đồng thời cải tiến, gia tăng tính năng trong các sản phẩm, dịch vụ hiện hữu của Công ty.
- Thực hiện liên tục các hoạt động cải tiến, đổi mới công nghệ theo định hướng phát triển xanh, bền vững (ESG), chú trọng tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và sử dụng hiệu quả tài nguyên.
- Đẩy mạnh phát triển Bộ phận nghiên cứu và phát triển (R&D) để nâng cao năng lực, công nghệ, cải tiến sản phẩm và dịch vụ, đáp ứng yêu cầu mở rộng và gia tăng năng lực cạnh tranh.

Kính thưa Quý Cổ đông,

Năm 2025 khép lại trong bối cảnh nhiều biến động và thách thức, tuy nhiên với tinh thần đoàn kết, bản lĩnh và sự nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, PTSC Quảng Ngãi đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu đề ra. Công ty tiếp tục duy trì đà phát triển ổn định, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, đồng thời ghi nhận nhiều kết quả tích cực, qua đó tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Tôi thay mặt Ban Lãnh đạo Công ty xin được gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Cổ đông đã luôn hỗ trợ và đồng hành cùng PTSC Quảng Ngãi trong suốt năm qua.

Bước sang năm 2026, trong bối cảnh thị trường tiếp tục cạnh tranh ngày càng gay gắt và yêu cầu ngày càng cao, để vừa đảm bảo hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra, vừa đảm bảo nâng cao năng lực cạnh tranh, toàn thể CBCNV của PTSC Quảng Ngãi phải cùng đồng tâm, hiệp lực, phát huy tinh thần trách nhiệm cao và triển khai quyết liệt các nhóm công việc đã đề ra nêu trên. Tôi luôn tin tưởng rằng, PTSC Quảng Ngãi nhất định sẽ hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, kế hoạch đề ra; sẽ tiếp tục thành công và bước sang giai đoạn phát triển mới bền vững hơn trong thời gian đến.

Qua đây, tôi xin kính chúc Quý Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Kính chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- BGĐ;
- Lưu: VT, Thư ký.

GIÁM ĐỐC





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (PTSC Quảng Ngãi);

Thực hiện Nghị quyết số 80/NQ-PTSC-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 của Đại hội đồng Cổ đông PTSC Quảng Ngãi, Công ty đã ký Hợp đồng số 0067/VN1A-HC-HĐ ngày 22/7/2025 về việc soát xét báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025 và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 với Đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam. Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính đã được gửi và công bố đến các bên liên quan theo các Quy định hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của PTSC Quảng Ngãi đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam như đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TK Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Tài liệu gửi kèm:

- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 32



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Văn Hùng	Chủ tịch
Ông Lê Hồng Phong	Thành viên
Ông Nguyễn Khắc Dũng	Thành viên
Ông Vũ Văn Vương	Thành viên (bổ nhiệm ngày 22 tháng 7 năm 2025)

Ban Giám đốc

Ông Lê Hồng Phong	Giám đốc kiêm Người đại diện pháp luật
Ông Nguyễn Văn Chính	Phó Giám đốc
Ông Ngô Tấn Quảng	Phó Giám đốc (từ nhiệm ngày 27 tháng 12 năm 2025)
Ông Nguyễn Đức Hòa	Phó Giám đốc
Ông Đinh Văn Quân	Phó Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Hồ Thị Kim Ánh	Trưởng ban
Ông Nguyễn Tấn Tình	Thành viên
Bà Phan Thị Thùy Trang	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

0112
CHI
ÔNG
KIỂM
Đ
VIỆ
PH



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

Lô 4H, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Nghĩa Lộ
Tỉnh Quảng Ngãi, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Lê Hồng Phong

Lê Hồng Phong

Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2026

10-
HAI
Y T
TOÁ
IT
NA
C



Số: 0400 /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 17 tháng 3 năm 2025 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Trần Hồng Quân
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2758-2025-001-1

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 25 tháng 3 năm 2026

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Hoàng Quốc Trí
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 4773-2024-001-1

M.S.C.N: 0100112500-002-C.T.T.N.H.



Đơn vị: VND

CHUYÊN KIỆT
VI
PH

5



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Thuyết minh		Số cuối năm	Số đầu năm
	Mã số			
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.079.400.669.208	828.457.690.181
I. Nợ ngắn hạn	310		679.971.920.884	445.929.134.683
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	396.640.082.890	240.553.959.231
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	153.965.918.659	59.025.896.751
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	6.695.441.770	3.056.871.813
4. Phải trả người lao động	314		27.491.940.614	12.828.621.713
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	62.524.256.640	73.553.899.184
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	26.957.640.784	53.209.885.991
7. Vay ngắn hạn	320	20	5.696.639.527	3.700.000.000
II. Nợ dài hạn	330		399.428.748.324	382.528.555.498
1. Phải trả dài hạn khác	337	19	358.891.628.649	358.891.628.649
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	40.537.119.675	23.500.000.000
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	136.926.849
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		207.990.496.994	175.704.256.822
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	207.990.496.994	175.704.256.822
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	300.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		300.000.000.000	300.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.707.250.551	4.707.250.551
3. Lỗ sau thuế chưa phân phối	421		(96.716.753.557)	(129.002.993.729)
- Lỗ sau thuế chưa phân lũy kế đến cuối năm trước	421a		(129.002.993.729)	(157.289.409.085)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		32.286.240.172	28.286.415.356
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.287.391.166.202	1.004.161.947.003



Hồ Vũ Duy
Hồ Vũ Duy
Người lập biểu



Trịnh Lương Một
Trịnh Lương Một
Kế toán trưởng




Lê Hồng Phong
Lê Hồng Phong
Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	1.562.662.085.222	1.603.328.679.192
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		1.562.662.085.222	1.603.328.679.192
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	1.473.016.835.785	1.517.177.785.346
4. Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20		89.645.249.437	86.150.893.846
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	13.275.137.214	6.127.221.653
6. Chi phí tài chính	22	28	4.187.564.844	1.841.817.177
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.905.960.210	336.349.137
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	61.688.506.969	55.359.543.661
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		37.044.314.838	35.076.754.661
9. Thu nhập khác	31		4.252.939.771	2.760.714.261
10. Chi phí khác	32		817.575.821	1.394.225.227
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		3.435.363.950	1.366.489.034
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		40.479.678.788	36.443.243.695
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	30	8.997.736.632	8.111.560.210
14. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	30	(804.298.016)	45.268.129
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		32.286.240.172	28.286.415.356
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	1.076	943

Hồ Vũ DuyHồ Vũ Duy
Người lập biểu**Trịnh Lương Một**Trịnh Lương Một
Kế toán trưởng**Lê Hồng Phong**Lê Hồng Phong
Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 202602/03/2026
JH
VHT
N
E
1/1

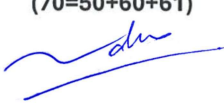
Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	40.479.678.788	36.443.243.695
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	53.433.791.681	50.771.581.640
Các khoản dự phòng	03	1.406.782.278	1.574.960.422
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(2.438.562.147)	(415.140.099)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.378.308.863)	(802.006.391)
Chi phí lãi vay	06	1.905.960.210	336.349.137
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	93.409.341.947	87.908.988.404
Thay đổi các khoản phải thu	09	(55.231.511.505)	(114.976.596.502)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(153.964.200.036)	51.480.698.724
Thay đổi các khoản phải trả	11	183.443.312.800	(3.395.963.627)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(9.639.970.020)	(6.180.084.552)
Tiền lãi vay đã trả	14	(1.880.264.790)	(336.349.137)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(7.997.954.920)	(8.597.424.357)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	48.138.753.476	5.903.268.953
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(76.019.779.899)	(61.270.029.752)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	374.604.545	-
3. Tiền chi mua tiền gửi ngân hàng	23	(11.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi tiền gửi ngân hàng	24	6.400.000.000	-
5. Tiền thu lãi tiền gửi	27	669.916.251	877.509.952
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(79.575.259.103)	(60.392.519.800)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	22.733.759.202	27.632.450.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(3.700.000.000)	(432.450.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	19.033.759.202	27.200.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(12.402.746.425)	(27.289.250.847)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	150.258.928.895	177.567.161.993
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	1.597.418.824	(18.982.251)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	150.258.928.895	158.566.901.492


Hồ Vũ Duy
 Người lập biểu


Trịnh Lương Một
 Kế toán trưởng




Lê Hồng Phong
 Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4300351623 ngày 27 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi cấp, và giấy phép điều chỉnh.

Cổ đông chính và là Công ty mẹ của Công ty là Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là “Tổng công ty PTSC”).

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, cổ phiếu của Công ty được chính thức niêm yết trên sàn UPCOM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là “PQN”.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 834 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 753 nhân viên).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh, vận chuyển các sản phẩm dầu khí, bốc dỡ, vận chuyển, giao nhận thiết bị, hàng hóa; gia công lắp ráp, chế tạo các cấu kiện, thiết bị công trình dầu khí, bảo dưỡng hoàn cải các phương tiện nổi; khai thác cảng biển, cung ứng vật tư thiết bị các công trình dầu khí; dịch vụ đại lý tàu biển, cung ứng tàu biển, môi giới hàng hải; kinh doanh tàu lai kéo; dịch vụ thuê tàu; dịch vụ khảo sát địa vật lý, địa chất công trình; xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp (nhà xưởng sản xuất, công trình phụ trợ, công trình kỹ thuật phụ, thuộc nhà kho, công trình giao thông (cầu, đường, đê kè, bến cảng, san lấp mặt bằng và công trình cấp thoát nước); chế tạo và lắp đặt các bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng và các loại đường ống dẫn dầu, dầu khí và cung cấp dịch vụ đại lý hải quan, dịch vụ khai thuế hải quan.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng. Đối với hoạt động xây dựng các công trình, chế tạo và lắp đặt, chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Công ty tương ứng theo thời gian thực hiện hợp đồng tùy theo từng dự án.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

0011
C
C
K
D
V
NH



Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Hướng dẫn kế toán mới đã được ban hành

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (trừ các nội dung liên quan đến kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước),
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200,
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200, và
- Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính của Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai và sẽ áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 99 từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của Bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn.



Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho bao gồm nguyên liệu, vật liệu và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang tại các dự án mà Công ty đang thực hiện.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	5 - 40
Máy móc và thiết bị	3 - 20
Phương tiện vận tải	6 - 20
Thiết bị văn phòng	3 - 10
Tài sản cố định khác	3 - 8

Thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Công ty là bên đi thuê

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.



Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước bao gồm chi phí mua bảo hiểm trả trước, các chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và chi phí trả trước khác.

Chi phí mua bảo hiểm trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm.

Các chi phí sửa chữa, bảo dưỡng được xem là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian từ 2 năm đến 3 năm.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ xuất dùng được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Hợp đồng xây dựng

Đối với hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Đối với hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm. Các khoản tăng, giảm khi thực hiện hợp đồng, các khoản tiền thưởng và các khoản thanh toán khác chỉ được tính vào doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà khả năng thu hồi là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và, ngoài ra, không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.



Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	20.902.517	30.342.620
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	139.432.698.777	150.228.586.275
	139.453.601.294	150.258.928.895

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

		Số cuối năm	Số đầu năm
		VND	VND
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc
			Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn (i)			
- Tiền gửi có kỳ hạn	6.500.000.000	6.500.000.000	6.400.000.000
Dài hạn (ii)			
- Tiền gửi có kỳ hạn	4.500.000.000	4.500.000.000	-

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn là 18 tháng (thời hạn còn lại dưới 12 tháng) sẽ đáo hạn vào ngày 17 tháng 7 năm 2026 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội với lãi suất là 5,1%/năm.

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn là 24 tháng (thời hạn còn lại trên 12 tháng) sẽ đáo hạn vào ngày 07 tháng 01 năm 2027 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội với lãi suất là 5,3%/năm.



6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải thu khách hàng là các bên thứ ba		
Cục Xăng dầu/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật	42.269.221.369	-
Baltec IES Pty Ltd	37.371.370.887	104.320.995.601
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp PVChem	36.398.210.190	-
GE Vernova Operations LLC	15.849.600.600	39.007.953.373
Khác	54.232.886.279	74.126.567.820
	186.121.289.325	217.455.516.794
b. Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Thuyết minh số 33)		
	169.888.256.195	124.816.212.674
	356.009.545.520	342.271.729.468

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán trên 1 năm và được đánh giá là khó đòi là 6.382.495.909 đồng (tại 31 tháng 12 năm 2024: 3.969.915.934 đồng) được lập dự phòng với chi tiết như sau:

	Số cuối năm			Thời gian quá hạn
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	
Zeeco, Inc.	1.574.960.422	-	1.574.960.422	Trên 3 năm
Công ty TNHH Mạnh Hùng	1.094.702.824	-	1.094.702.824	Trên 3 năm
Công ty TNHH Chế biến gỗ Hưng Thịnh Phát	1.018.667.033	389.731.282	628.935.751	Từ 1 đến 3 năm
Công ty TNHH Nhất Hưng Trà Bồng	774.980.265	306.600.077	468.380.188	Từ 1 đến 3 năm
Tổng Công ty Xây dựng Công trình	744.097.000	-	744.097.000	Trên 3 năm
Giao thông 1 - Công ty CP				
Công ty TNHH Nhất Hưng Sơn Hà	618.932.677	309.466.338	309.466.339	Từ 1 đến 2 năm
Khác	556.155.688	-	556.155.688	Trên 3 năm
	6.382.495.909	1.005.797.697	5.376.698.212	
	Số đầu năm			Thời gian quá hạn
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	
Zeeco, Inc.	1.574.960.422	-	1.574.960.422	Trên 3 năm
Công ty TNHH Mạnh Hùng	1.094.702.824	-	1.094.702.824	Trên 3 năm
Tổng công ty Xây dựng Công trình	744.097.000	-	744.097.000	Trên 3 năm
Giao thông 1 - Công ty CP				
Khác	556.155.688	-	556.155.688	Trên 3 năm
	3.969.915.934	-	3.969.915.934	

Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với số tiền là 1.406.782.278 đồng (năm trước: 1.574.960.422 đồng).



Số cuối năm	Số đầu năm
VND	VND
8.006.087.689	8.006.087.689
3.934.924.768	-
-	7.175.146.413
23.288.655.134	6.319.329.476
35.229.667.591	21.500.563.578
1.305.384.993	165.048.322
36.535.052.584	21.665.611.900

Số cuối năm	Số đầu năm
VND	VND
10.704.812.978	9.581.773.715
7.574.991.756	6.047.013.769
4.212.043.120	1.957.949.694
22.491.847.854	17.586.737.178
2.000.000.000	2.000.000.000
11.516.550.273	11.516.550.273
13.516.550.273	13.516.550.273

(**) Phải thu dài hạn khác từ Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Elcom (tên cũ: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông) ("Elcom") thể hiện số tiền mà Công ty đã chi hộ cho Elcom trong quá trình thực hiện dự án Nhà máy Bio-fuels Ethanol ("Bio Ethanol"). Khi dự án Bio Ethanol được quyết toán với chủ đầu tư dự án, khoản phải thu này sẽ được bù trừ với giá trị phần khối lượng công việc mà Elcom thực hiện cho dự án này dưới hình thức hợp đồng nhà thầu phụ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Elcom và Công ty chưa hoàn thành việc quyết toán giá trị khối lượng công việc thực hiện với chủ đầu tư.

Số cuối năm		Số đầu năm	
VND	VND	VND	VND
Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
133.237.158.212	-	56.016.121.463	-
55.400.000		-	-
234.793.178.684	-	109.622.935.131	-
368.085.736.896	-	165.639.056.594	



(*) Chi tiết của chi phí sản xuất kinh doanh dở dang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Dự án xây dựng cảng hàng không Long Thành	71.705.053.666	-
Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú	63.166.460.797	7.320.813.850
Dịch vụ gia công kết cấu thép dự án GE	59.673.253.571	23.403.113.106
Dự án Lọc hóa dầu Long Sơn	-	62.944.645.989
Các dự án khác	40.248.410.650	15.954.362.186
	234.793.178.684	109.622.935.131

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí mua bảo hiểm	878.311.377	136.869.559
Chi phí sửa chữa bảo dưỡng	1.082.010.279	121.245.245
Công cụ dụng cụ và chi phí khác	2.807.153.478	2.231.914.617
	4.767.475.134	2.490.029.421
b. Dài hạn		
Chi phí sửa chữa bảo dưỡng	15.249.870.648	12.249.870.648
Công cụ dụng cụ và chi phí khác	25.580.245.312	21.217.721.005
	40.830.115.960	33.467.591.653

THÀNH



11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	272.722.656.291	132.818.313.321	525.561.281.042	8.729.536.072	2.308.291.865	942.140.078.591
Tăng trong năm	1.103.084.667	4.662.525.187	11.731.235.070	2.410.031.000	364.000.000	20.270.875.924
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	4.139.409.000	-	-	-	-	4.139.409.000
Thanh lý trong năm	-	(3.334.927.748)	(1.737.400.000)	(508.613.727)	-	(5.580.941.475)
Số dư cuối năm	277.965.149.958	134.145.910.760	535.555.116.112	10.630.953.345	2.672.291.865	960.969.422.040
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	215.317.181.361	92.539.192.462	468.206.285.737	7.188.357.484	2.308.291.865	785.559.308.909
Khấu hao trong năm	11.873.036.736	7.565.654.789	31.793.565.986	894.861.158	197.019.890	52.324.138.559
Thanh lý trong năm	-	(3.203.436.363)	(1.737.400.000)	(508.613.727)	-	(5.449.450.090)
Số dư cuối năm	227.190.218.097	96.901.410.888	498.262.451.723	7.574.604.915	2.505.311.755	832.433.997.378
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	57.405.474.930	40.279.120.859	57.354.995.305	1.541.178.588	-	156.580.769.682
Tại ngày cuối năm	50.774.931.861	37.244.499.872	37.292.664.389	3.056.348.430	166.980.110	128.535.424.662

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn được sử dụng với giá trị là 257.529.008.261 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 246.508.114.770 đồng).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tài sản cố định hữu hình của Công ty với tổng giá trị còn lại là 32.030.915.506 đồng (tại 31 tháng 12 năm 2024: 35.716.748.842 đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng của Công ty.



12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	6.270.072.449
Tăng trong năm	4.471.656.000
Đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	805.500.000
Số dư cuối năm	11.547.228.449
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	4.821.365.764
Khấu hao trong năm	1.109.653.122
Số dư cuối năm	5.931.018.886
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	1.448.706.685
Tại ngày cuối năm	5.616.209.563

Nguyên giá tài sản cố định vô hình của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn được sử dụng với giá trị là 4.653.161.029 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 3.452.661.029 đồng).

13. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH DỞ DANG DÀI HẠN

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 thể hiện các khoản chi phí phát sinh từ các hạng mục tăng thêm liên quan đến hợp đồng xây dựng Dự án Bio Ethanol. Công ty vẫn đang làm việc với chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung ("BSR-BF") xác nhận, nghiệm thu khối lượng và thanh toán. Theo đó, giá trị có thể thu hồi sẽ phụ thuộc vào giá trị quyết toán cuối cùng của hợp đồng.

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

Chi tiết của chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Đầu tư Khu dịch vụ Cơ khí Dầu khí Dung Quất tại Nhà máy Cơ khí PTSC Dung Quất	59.454.319.518	-
Dự án mở rộng Xưởng cơ khí Dung Quất	32.609.969.534	14.451.292.934
Khác	21.428.932.248	4.118.953.039
	113.493.221.300	18.570.245.973

Biến động về chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm được trình bày như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Số dư đầu năm	18.570.245.973	13.663.857.398
Tăng trong năm	99.867.884.327	9.553.123.208
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(4.139.409.000)	(921.707.812)
Kết chuyển sang tài sản cố định vô hình	(805.500.000)	-
Kết chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	(3.725.026.821)
Số dư cuối năm	113.493.221.300	18.570.245.973



15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.477.907.695	8.997.736.632	7.997.954.920	3.477.689.407
Thuế thu nhập cá nhân	578.964.118	9.183.813.572	6.545.025.327	3.217.752.363
Thuế xuất, nhập khẩu	-	988.397.387	988.397.387	-
Thuế nhà đất	-	458.801.253	458.801.253	-
Các loại thuế khác	-	1.404.876.116	1.404.876.116	-
	3.056.871.813	21.033.624.960	17.395.055.003	6.695.441.770

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Bên thứ ba	359.777.398.371	211.607.033.349
Bên liên quan (Thuyết minh số 33) (*)	36.862.684.519	28.946.925.882
	396.640.082.890	240.553.959.231

(*) Bao gồm trong số dư với bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 có 17.991.816.573 đồng số dư đối với Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung liên quan đến các công việc thuộc Dự án nhà máy Bio Ethanol.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, không có nhà cung cấp bên thứ ba nào có số dư chiếm hơn 10% tổng số dư các khoản phải trả người bán ngắn hạn.

Tất cả các khoản phải trả người bán ngắn hạn đều có khả năng trả nợ.

17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Bên thứ ba	21.683.750.057	2.835.248.112
Bên liên quan (Thuyết minh số 33)	132.282.168.602	56.190.648.639
	153.965.918.659	59.025.896.751

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, không có khách hàng bên thứ ba nào có số dư chiếm hơn 10% tổng số dư các khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn.

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí phải trả dự án Bio Ethanol (*)	28.562.027.135	28.562.027.135
Chi phí phải trả dự án phân khu 85	18.052.695.182	37.417.720.727
Chi phí phải trả khác	15.909.534.323	7.574.151.322
	62.524.256.640	73.553.899.184

(*) Bao gồm giá trị của khối lượng công việc lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 21.542.185.474 đồng mà Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ("Elcom") thực hiện cho dự án này dưới hình thức hợp đồng nhà thầu phụ.



19. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC - Bên liên quan (Thuyết minh số 33)	12.915.308.221	30.315.308.221
Alfa Laval (India) Limited (**)	1.864.449.770	1.864.449.770
Các khoản khác	12.177.882.793	21.030.128.000
	26.957.640.784	53.209.885.991
b. Dài hạn		
Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC - Bên liên quan (Thuyết minh số 33) (*)	358.891.628.649	358.891.628.649

(*) Đây là khoản hỗ trợ tài chính từ Tổng công ty PTSC là công ty mẹ của Công ty, khoản hỗ trợ này không chịu lãi suất. Các số dư này sẽ được hoàn trả theo lịch yêu cầu của Tổng công ty PTSC. Các khoản phải trả này được phân loại ngắn hạn và dài hạn dựa trên lịch thanh toán yêu cầu của Công ty mẹ tại ngày của Bảng cân đối kế toán.

(**) Đây là khoản Alfa Laval (India) Limited đã chi hộ cho Công ty trong quá trình thực hiện dự án Nhà máy Bio Ethanol.

20. VAY

	Số đầu năm VND Giá trị	Biến động trong năm VND		Số cuối năm VND Giá trị
		Phân loại lại	Tăng/(giảm)	
Vay dài hạn đến hạn trả	3.700.000.000	5.696.639.527	(3.700.000.000)	5.696.639.527
Vay dài hạn	23.500.000.000	(5.696.639.527)	22.733.759.202	40.537.119.675
	27.200.000.000	-	19.033.759.202	46.233.759.202

Chi tiết các khoản vay ngân hàng như sau:

	Vay dài hạn đến hạn trả VND	Vay dài hạn VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi	5.696.639.527	40.537.119.675

Các khoản vay này dùng để tài trợ mua sắm tài sản cố định có lịch thanh toán là trong vòng 40 quý kể từ ngày giải ngân, thanh toán theo lịch thỏa thuận với ngân hàng, chịu lãi suất là từ 5,6% đến 7,0%/năm và được đảm bảo bằng TSCĐ hữu hình của Công ty (Thuyết minh 11).

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	5.696.639.527	3.700.000.000
Trong năm thứ hai đến năm thứ năm	28.940.000.000	16.000.000.000
Sau năm năm	11.597.119.675	7.500.000.000
	46.233.759.202	27.200.000.000
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng	(5.696.639.527)	(3.700.000.000)
Số phải trả sau 12 tháng	40.537.119.675	23.500.000.000



21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lỗ lũy kế VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	300.000.000.000	4.707.250.551	(157.289.409.085)	147.417.841.466
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	28.286.415.356	28.286.415.356
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	4.707.250.551	(129.002.993.729)	175.704.256.822
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	32.286.240.172	32.286.240.172
Số dư cuối năm nay	300.000.000.000	4.707.250.551	(96.716.753.557)	207.990.496.994

Vốn góp của chủ sở hữu

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh, vốn điều lệ của Công ty là 300 tỷ đồng, tương đương 30.000.000 cổ phần thường với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Vốn điều lệ đã được góp đủ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Tỷ lệ (%)	Vốn đã góp VND
Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	95,2	285.581.000.000
Ngân hàng TNHH Một thành viên Việt Nam Hiện Đại (trước đây là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương)	3,3	10.000.000.000
Người lao động Công ty	1,5	4.419.000.000
	100	300.000.000.000

Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	30.000.000	30.000.000
Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.000.000	30.000.000
Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000

Công ty chỉ có một loại cổ phần thường không hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần thường được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

22. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Ban Giám đốc Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên dịch vụ mà Công ty cung cấp như được trình bày tại Thuyết minh số 24. Do vậy, báo cáo bộ phận chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh. Do chỉ có hoạt động kinh doanh ở lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.



Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025			
	Doanh thu cơ khí đóng mới xây lắp công trình, sửa chữa và cung cấp thiết bị VND	Doanh thu dịch vụ căn cứ cảng, dịch vụ cung ứng tàu chuyên dụng VND	Tổng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.246.119.236.030	316.542.849.192	1.562.662.085.222
Giá vốn hàng bán	(1.190.179.055.752)	(282.837.780.033)	(1.473.016.835.785)
Kết quả hoạt động kinh doanh	55.940.180.278	33.705.069.159	89.645.249.437
Chi phí quản lý doanh nghiệp không phân bổ			(61.688.506.969)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			27.956.742.468
Doanh thu hoạt động tài chính			13.275.137.214
Chi phí tài chính			(4.187.564.844)
Lợi nhuận khác			3.435.363.950
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế			40.479.678.788
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(8.997.736.632)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			804.298.016
Lợi nhuận trong năm			32.286.240.172
Thông tin khác			
Khấu hao			53.433.791.681
Tài sản bộ phận	577.722.958.614	709.668.207.588	1.287.391.166.202
Tổng tài sản			1.287.391.166.202
Nợ phải trả bộ phận	598.852.723.428	480.547.945.780	1.079.400.669.208
Tổng nợ phải trả			1.079.400.669.208

02,
NH
TINH
ÁN
TE
AM
CHI



Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Doanh thu cơ khí đóng mới xây lắp công trình, sửa chữa và cung cấp thiết bị VND	Doanh thu dịch vụ căn cứ cảng, dịch vụ cung ứng tàu chuyên dụng VND	Tổng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.289.334.127.244	313.994.551.948	1.603.328.679.192
Giá vốn hàng bán	(1.222.141.879.090)	(295.035.906.256)	(1.517.177.785.346)
Kết quả hoạt động kinh doanh	67.192.248.154	18.958.645.692	86.150.893.846
Chi phí quản lý doanh nghiệp không phân bổ			(55.359.543.661)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			30.791.350.185
Doanh thu hoạt động tài chính			6.127.221.653
Chi phí tài chính			(1.841.817.177)
Lợi nhuận khác			1.366.489.034
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế			36.443.243.695
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(8.111.560.210)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(45.268.129)
Lợi nhuận trong năm			28.286.415.356
Thông tin khác			
Khấu hao			50.771.581.640
Tài sản bộ phận	281.165.345.161	722.996.601.842	1.004.161.947.003
Tổng tài sản			1.004.161.947.003
Nợ phải trả bộ phận	231.968.153.251	596.489.536.930	828.457.690.181
Tổng nợ phải trả			828.457.690.181

23. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ ("USD")	2.927.289,63	2.375.301,90
Euro ("EUR")	809.122,58	4,04

Hàng giữ hộ

Đơn vị	Số cuối năm	Số đầu năm
Vật tư dùng để thực hiện dự án (*)		
Bộ	6,00	87,00
Cái	12.888,00	42.567,00
Cuộn	5.654,00	4.843,00
Ki-lô-gam	202.100,94	157.619,25
Mét vuông	7.720,00	8.750,00
Mét	19,86	19,65
Tấm	-	4,00



(*) Hàng giữ hộ chủ yếu là các vật tư được chủ đầu tư cấp bao gồm các loại thép tấm, thép ống, thép hình, inox, vật liệu cách nhiệt và một số vật tư khác, được lưu giữ tại kho của Công ty để phục vụ thực hiện các dự án.

24. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu từ các dự án xây lắp, sửa chữa và cung cấp thiết bị (*)	1.246.119.236.030	1.289.334.127.244
Doanh thu cung cấp dịch vụ	316.542.849.192	313.994.551.948
	1.562.662.085.222	1.603.328.679.192

(*) Doanh thu lũy kế từ hoạt động xây dựng được trình bày như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã hoàn thành trong năm	132.841.170.313	38.015.808.401
Doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đang thực hiện trong năm	651.652.582.513	787.700.606.591
	784.493.752.826	825.716.414.992

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn các dự án xây lắp, sửa chữa và cung cấp thiết bị	1.161.210.144.012	1.222.141.879.090
Giá vốn dịch vụ cung cấp	311.806.691.773	295.035.906.256
	1.473.016.835.785	1.517.177.785.346

26. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	690.202.532.816	557.700.512.573
Chi phí nhân công	206.265.833.224	162.673.947.261
Chi phí khấu hao tài sản cố định	53.433.791.681	50.771.581.640
Chi phí dịch vụ mua ngoài	644.786.563.579	727.175.156.776
Chi phí khác bằng tiền	16.621.528.615	18.505.057.641
	1.611.310.249.915	1.516.826.255.891

27. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	1.135.195.703	802.006.391
Lãi chênh lệch tỷ giá	12.139.941.511	5.325.215.262
	13.275.137.214	6.127.221.653



28. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	1.905.960.210	336.349.137
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.234.069.613	1.226.293.602
Khác	47.535.021	279.174.438
	4.187.564.844	1.841.817.177

29. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương nhân viên quản lý	32.036.474.189	31.167.486.878
Dịch vụ mua ngoài (*)	21.221.347.907	15.531.052.015
Chi phí khấu hao	2.539.094.762	1.595.775.648
Thuế, phí và lệ phí	333.208.844	340.128.066
Khác	5.558.381.267	6.725.101.054
	61.688.506.969	55.359.543.661

(*) Bao gồm phí kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính của công ty kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 350.000.000 đồng (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024: 300.000.000 đồng).

30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	40.479.678.788	36.443.243.695
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
<i>Cộng: Các khoản điều chỉnh làm tăng thu nhập chịu thuế</i>	10.518.762.680	5.915.858.422
<i>Trừ: Các khoản điều chỉnh làm giảm thu nhập chịu thuế</i>	(6.009.758.310)	(1.801.301.069)
Thu nhập chịu thuế năm nay	44.988.683.158	40.557.801.048
<i>Thuế suất</i>	<i>20%</i>	<i>20%</i>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	8.997.736.632	8.111.560.210
	Năm nay VND	Năm trước VND
(Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
(Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	(804.298.016)	45.268.129
Tổng (thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(804.298.016)	45.268.129

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập tính thuế.

31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được tính toán dựa trên các số liệu sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	32.286.240.172	28.286.415.356
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	32.286.240.172	28.286.415.356
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	30.000.000	30.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.076	943

32. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Công ty là bên đi thuê

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	71.755.555.245	71.396.199.949

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	127.935.138.810	282.469.250
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	287.079.628.023	1.129.877.000
Sau năm năm	66.217.050.206	4.286.389.824
	481.231.817.039	5.698.736.074

Các khoản cam kết thuê hoạt động thể hiện:

- Tổng số tiền thuê 4.070 m² đất tại vị trí ranh giới khu đất được xác định theo Trích sao bản đồ địa chính do Sở Tài nguyên Môi trường xác nhận ngày 04 tháng 01 năm 2004. Hợp đồng thuê đất được ký giữa Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi với Tổng công ty PTSC với thời hạn 40 năm tính từ ngày 20 tháng 02 năm 2004. Lô đất này đã được chuyển cho Công ty sử dụng từ năm 2004. Căn cứ theo Điều 20 của Quyết định số 323/QĐ-DVKT-HĐQT ngày 09 tháng 12 năm 2010, Công ty sẽ chịu toàn bộ chi phí thuê cho phần đất được sử dụng.
- Tổng số tiền thuê Bến số 3 – Khu Bến Cảng Dung Quất I được ký với Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam theo Hợp đồng số 91-2023/PTSC-KHĐT/HĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023. Theo chủ trương đã được 2 bên thống nhất, hợp đồng thuê này dự kiến kéo dài trong vòng 6 năm kể từ ngày Bến số 3 đưa vào sử dụng.
- Các khoản thuê hoạt động còn lại liên quan đến thuê tàu với thời hạn thuê từ ngày 18 tháng 02 năm 2025 đến ngày 17 tháng 02 năm 2028.



Công ty là bên cho thuê

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	170.026.583.196	135.263.630.000

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết cho thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	144.661.500.000	152.930.050.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	168.771.750.000	301.378.125.000
	313.433.250.000	454.308.175.000

Khoản cam kết cho thuê hoạt động thể hiện khoản tiền Công ty sẽ thu từ Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn từ việc cho thuê các tàu thời hạn thuê 36 tháng. Khoản ước tính này dựa trên đơn giá cho thuê tàu mới cập nhật tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán và có thể thay đổi tùy theo tình hình thị trường.

Cam kết vốn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Giá trị các hợp đồng mua sắm, xây dựng tài sản nhưng chưa thực hiện	2.980.800.000	-

33. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam ("Tổng công ty PTSC")	Công ty mẹ
Tập đoàn Công nghiệp Năng lượng Quốc gia ("PVN")	Công ty mẹ của Tổng công ty PTSC
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	Công ty cùng Tổng công ty PTSC
Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC	Công ty cùng Tổng công ty PTSC
Chi nhánh PTSC - Ban Dự án Nhiệt điện Long Phú	Công ty cùng Tổng công ty PTSC
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa	Công ty cùng Tổng công ty PTSC
Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	Công ty cùng Tổng công ty PTSC
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	Công ty trong cùng PVN
Công ty Cổ phần Nhiên liệu sinh học Dầu khí Miền Trung	Công ty trong cùng PVN
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	Công ty trong cùng PVN
Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP (PVE)	Công ty trong cùng PVN
Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí	Công ty trong cùng PVN
Tổng công ty Công nghệ Năng lượng Dầu khí Việt Nam - CTCP	Công ty trong cùng PVN
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Miền Đông Nam Bộ	Công ty trong cùng PVN
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung	Công ty trong cùng PVN
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Miền Trung	Công ty trong cùng PVN
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí Quảng Ngãi	Công ty trong cùng PVN
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí Đồng Dương	Công ty trong cùng PVN



Bên liên quan

Mối quan hệ

Công ty Dịch vụ Cảng Dung Quất	Công ty trong cùng PVN
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Công ty trong cùng PVN
Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ	Công ty trong cùng PVN
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng	Công ty trong cùng PVN
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí	Công ty trong cùng PVN
Công ty Chế biến khí Vũng Tàu	Công ty trong cùng PVN
Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Công ty trong cùng PVN
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	Công ty trong cùng PVN
Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOIL)	Công ty trong cùng PVN
Viện Dầu khí Việt Nam	Công ty trong cùng PVN
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PV Oil Miền Trung tại Quảng Ngãi	Công ty trong cùng PVN
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nam Cường	Công ty của thành viên mật thiết trong gia đình của người quản lý

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Công ty Cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn	545.085.703.355	933.352.813.458
Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC	365.850.999.103	33.405.132.148
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung	49.703.770.921	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nam Cường	12.612.803.932	-
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	8.144.807.144	-
Các bên liên quan khác	1.330.869.324	1.878.026.670
	982.728.953.779	968.635.972.276
Mua hàng		
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PV OIL Miền Trung	35.370.468.389	40.363.798.244
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	20.517.546.757	424.915.000
Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	2.152.972.196	1.763.550.000
Công ty TNHH Khách Sạn Dầu khí PTSC	1.924.654.313	411.706.986
Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	1.816.728.895	-
Công ty Cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn	328.711.005	937.380.307
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng	260.181.742	570.840.324
Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí	-	4.342.967.525
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí	-	4.045.660.000
Khác	737.624.747	242.002.910
	63.108.888.044	53.102.821.296



Thù lao của Hội đồng Quản trị được hưởng trong năm như sau:

Tên	Chức danh	Năm nay VND	Năm trước VND
Phạm Văn Hùng	Chủ tịch	60.000.000	60.000.000
Lê Hồng Phong	Thành viên	44.200.000	36.000.000
Vũ Văn Vương	Thành viên (bổ nhiệm ngày 22 tháng 7 năm 2025)	44.200.000	-
Nguyễn Khắc Dũng	Thành viên	21.290.323	36.000.000
		169.690.323	132.000.000

Thu nhập của Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

Tên	Chức danh	Năm nay VND	Năm trước VND
Lê Hồng Phong	Giám đốc	782.241.385	714.605.538
Nguyễn Văn Chính	Phó Giám đốc	590.861.538	514.440.615
Ngô Tấn Quảng	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 12 tháng 12 năm 2025)	1.006.159.077	893.302.546
Nguyễn Đức Hòa	Phó Giám đốc	564.589.231	69.728.000
Đình Văn Quân	Phó Giám đốc	2.031.948.231	67.664.000
		4.975.799.462	2.259.740.699

Thu nhập của Ban Kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

Tên	Chức danh	Năm nay VND	Năm trước VND
Hồ Thị Kim Ánh (*)	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-
Nguyễn Tấn Tình	Thành viên Ban kiểm soát	32.200.000	24.000.000
Phan Thị Thùy Trang	Thành viên Ban kiểm soát	32.200.000	24.000.000
		64.400.000	48.000.000

(*) Bà Hồ Thị Kim Ánh nhận thù lao Trưởng Ban Kiểm soát từ Tổng công ty PTSC.

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC	140.221.501.237	47.383.325.372
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	13.917.999.749	77.008.722.845
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung	9.528.370.011	-
Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	5.994.296.616	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PV Oil Miền trung tại Quảng Ngãi	226.088.582	226.088.582
Khác	-	198.075.875
	169.888.256.195	124.816.212.674
Phải thu ngắn hạn khác		
Chi nhánh PTSC - Ban Dự án Nhiệt điện Long Phú	9.484.582.978	9.484.582.978
Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC	1.220.230.000	97.190.737
	10.704.812.978	9.581.773.715



	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	17.991.816.573	17.991.816.573
Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC	2.332.530.416	1.905.283.800
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	9.053.391.575	42.977.646
Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	833.546.267	328.086.075
Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC	3.184.799.191	3.184.799.191
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PV Oil Miền trung tại Quảng Ngãi	2.635.817.834	2.288.771.648
Công ty liên quan khác	830.782.663	3.205.190.949
	36.862.684.519	28.946.925.882
Người mua ứng tiền trước		
Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC	120.946.523.848	-
Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí	961.721.757	-
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban Dự án Nhiệt điện Long Phú	10.373.922.997	10.373.922.997
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung	-	45.816.725.642
	132.282.168.602	56.190.648.639
Các khoản phải trả khác		
Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC	371.806.936.870	389.206.936.870
Trả trước cho người bán		
Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	1.140.336.671	-
Viện Dầu khí Việt Nam	165.048.322	165.048.322
	1.305.384.993	165.048.322

34. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phí tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 20.785.690.850 đồng (năm trước: 886.007.790 đồng), là số tiền mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm và chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm bao gồm 899.628.120 đồng (năm trước: 0 đồng), là số tiền ứng trước mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang trong năm. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Tiền thu từ cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia không bao gồm số tiền 609.410.959 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 144.131.507 đồng), là số tiền trích trước lãi tiền gửi chưa nhận được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.



35. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty không còn đáp ứng đầy đủ các điều kiện của công ty đại chúng theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành, do không đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết được nắm giữ bởi ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn theo quy định.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026, Công ty đã có Công văn số 34/DKQN-HCNS gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để báo cáo về tình trạng cơ cấu cổ đông không còn đáp ứng điều kiện của công ty đại chúng. Theo đó, Công ty đang thực hiện các thủ tục cần thiết để hủy tư cách công ty đại chúng theo quy định pháp luật hiện hành và hiện đang chờ ý kiến phản hồi từ cơ quan có thẩm quyền.


Hồ Vũ Duy
Hồ Vũ Duy
Người lập biểu


Trịnh Lương Một
Trịnh Lương Một
Kế toán trưởng


Lê Hồng Phong
Lê Hồng Phong
Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2026





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch tài chính năm 2026 như sau:

1. Số liệu tài chính năm 2025

Theo Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán và phát hành, một số chỉ tiêu tài chính của năm 2025 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Đạt (%)
1	Vốn điều lệ				
-	Vốn điều lệ đầu năm	Tỷ đồng	300,00	300,00	100%
-	Vốn điều lệ cuối năm	Tỷ đồng	300,00	300,00	100%
-	Vốn điều lệ bình quân năm	Tỷ đồng	300,00	300,00	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.200	1.580,19	131,68%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	36,00	40,48	112,44%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	28,80	32,29	112,12%
5	Lợi nhuận được phân phối	Tỷ đồng	0	0	
6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	24,81	21,03	84,76%

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 của PTSC Quảng Ngãi đạt 32,29 tỷ đồng nhưng vẫn chưa bù đắp được hết các khoản lỗ của các năm trước. Lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2025 còn 96,72 tỷ đồng nên PTSC Quảng Ngãi không còn lợi nhuận để trích lập các Quỹ.

3. Kế hoạch tài chính năm 2026

3.1 Kế hoạch tài chính năm 2026



TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.000,00
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	40,00

3.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Căn cứ vào thực tế kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2026 của Công ty, HĐQT sẽ báo cáo Phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 của Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Số: /BC-DKQN-BKS

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO
V/V ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (Công ty) và Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại hội kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2026, cụ thể như sau:

PHẦN I – KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát PTSC Quảng Ngãi được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty họp lần thứ nhất ngày 19/12/2010, thông qua các lần thay đổi nhân sự theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, hiện gồm các thành viên sau:

- Bà Hồ Thị Kim Ánh - Trưởng Ban kiểm soát
(Tham gia Ban kiểm soát từ ngày 05/06/2020, được bầu Trưởng Ban kiểm soát từ ngày 03/07/2020)
- Ông Nguyễn Tấn Tĩnh - Kiểm soát viên
(Tham gia Ban kiểm soát từ ngày 20/03/2018)
- Bà Phan Thị Thùy Trang - Kiểm soát viên
(Tham gia Ban kiểm soát từ ngày 16/04/2021)

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu như sau:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, pháp luật; Giám sát tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của chủ sở hữu có liên quan đến hoạt động của Công ty, cũng như các Quy chế Quản lý nội bộ;
- Giám sát tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; lập Báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty;



- Theo dõi, giám sát hoạt động đầu tư, đặc biệt là các dự án trọng điểm mà Công ty thực hiện;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Rà soát, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước và Cổ đông trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại Công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị và Giám đốc trong công tác quản lý vốn Chủ sở hữu;
- Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát lập báo cáo kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ; đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật và của Công ty; Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng và hiệu quả hoạt động của Công ty, qua đó hỗ trợ phát hiện và khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

Ban kiểm soát Công ty đã hoàn thành kế hoạch hoạt động năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua. Các thành viên Ban kiểm soát đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trong đó, phân công công việc cụ thể và kết quả hoạt động của từng thành viên trong Ban kiểm soát như sau:

- **Bà Hồ Thị Kim Ánh – Trưởng Ban kiểm soát:** Đã triển khai và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công theo đúng chức trách, bao gồm: phụ trách chung công tác của Ban Kiểm soát; xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định; thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền; chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên; giám sát, đôn đốc các thành viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; thẩm định, kiểm tra số liệu các báo cáo của Ban Kiểm soát và đề xuất kiến nghị (nếu có); đồng thời phối hợp với Hội đồng quản trị và Giám đốc trong công tác quản lý vốn chủ sở hữu nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

- **Ông Nguyễn Tấn Tỉnh - Thành viên Ban kiểm soát:** Đã hoàn thành nhiệm vụ được giao trong việc theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đối chiếu số liệu báo cáo tài chính; phân tích các chỉ tiêu tài chính; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, cũng như việc chấp hành các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát theo phân công.

- **Bà Phan Thị Thùy Trang - Thành viên Ban kiểm soát:** Đã hoàn thành nhiệm vụ được giao trong việc theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đối chiếu số liệu báo cáo tài chính; phân tích các chỉ tiêu tài chính; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, cũng như việc chấp hành các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát theo phân công.

4. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025

Thù lao của Ban kiểm soát năm 2025: Đối với các thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, mức thù lao là 3.000.000 VNĐ/người/tháng kể từ ngày 25/04/2025, không bao gồm thù lao của Trưởng Ban kiểm soát (Người đại diện của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam tham gia BKS kiêm nhiệm tại PTSC Quảng Ngãi).



Tổng thù lao của Ban kiểm soát năm 2025 là 64.400.000 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân). Cụ thể cho từng thành viên như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao tháng theo NQ số 80/NQ-DKQN-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025 (đồng)	Tổng thù lao nhận trong năm 2025 (đồng)	Ghi chú
1	Hồ Thị Kim Ánh	Trưởng Ban	-	-	(*)
2	Phan Thị Thùy Trang	Thành viên	3.000.000	32.200.000	
3	Nguyễn Tấn Tinh	Thành viên	3.000.000	32.200.000	

(*) Từ 01/10/2020, nhân sự do cổ đông Tổng công ty PTSC cử, giới thiệu tham gia Ban kiểm soát không nhận thù lao kiêm nhiệm tại PTSC Quảng Ngãi.

Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025: Áp dụng theo định mức của Công ty và quy định hiện hành.

5. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp, nội dung các cuộc họp của Ban kiểm soát:

- Lần 1: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát Quý 4/2024 của Ban kiểm soát.
- Lần 2: Thông qua báo cáo Ban Kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.
- Lần 3: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát Quý 1/2025 của Ban kiểm soát.
- Lần 4: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát Quý 2/2025 của Ban kiểm soát.
- Lần 5: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát Quý 3/2025 của Ban kiểm soát.

Số cuộc họp tham gia và tỷ lệ tham gia của Thành viên Ban kiểm soát như sau:

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Số cuộc họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1.	Bà Hồ Thị Kim Ánh	Trưởng BKS	3/5	60%	Nghỉ thai sản
2.	Ông Nguyễn Tấn Tinh	Kiểm soát viên	5/5	100%	
3.	Bà Phan Thị Thùy Trang	Kiểm soát viên	5/5	100%	

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025

Đvt: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % thực hiện so với	
					KH năm 2025	Thực hiện năm 2024
1	Tổng doanh thu	1.200,00	1.580,19	1.612,22	131,68%	98,01%
1.1	Doanh thu hoạt động SXKD	1.197,00	1.562,66	1.603,33	130,55%	97,46%
1.2	Doanh thu tài chính	2,00	13,28	6,13	663,76%	216,66%
1.3	Thu nhập khác	1,00	4,25	2,76	425,29%	154,05%
2	Lợi nhuận trước thuế	36,00	40,48	36,44	112,44%	111,09%
3	Lợi nhuận sau thuế	28,80	32,29	28,29	112,12%	114,14%
4	NSNN (Số phải nộp)	24,81	21,03	21,35	84,76%	98,50%



STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % thực hiện so với	
					KH năm 2025	Thực hiện năm 2024
5	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	280,65	139,81	50,44	49,82%	277,18%

Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 là 1.580,19 tỷ đồng, vượt 31,68% so với kế hoạch năm 2025, chỉ đạt 98,01% so với thực hiện năm 2024.

Lợi nhuận trước thuế là 40,48 tỷ đồng, vượt 12,44% so với kế hoạch năm 2025, tăng 11,09% so với thực hiện năm 2024.

Nộp Ngân sách nhà nước thực hiện trong năm 2025 là 21,03 tỷ đồng.

Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị đã thực hiện trong năm 2025 là 139,81 tỷ đồng.

Nhìn chung trong năm 2025, PTSC Quảng Ngãi thực hiện vượt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận so với kế hoạch đề ra.

2. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, quản lý, sử dụng vốn

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2025	31/12/2024	Biến động
			(1)	(2)	(1)-(2)
I	Quy mô tài sản		1.287.391	1.004.162	283.229
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	958.899	710.762	248.137
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	328.492	293.400	35.093
II	Cơ cấu tài sản	%			
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	"	74,48%	70,78%	3,70%
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	"	25,52%	29,22%	-3,70%
III	Cơ cấu nguồn vốn	%			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	"	83,84%	82,50%	1,34%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	"	16,16%	17,50%	-1,34%
IV	Chỉ số khả năng thanh toán	Lần			
1	Khả năng thanh toán hiện hành	"	1,41	1,59	(0,18)
2	Khả năng thanh toán nhanh	"	0,87	1,22	-0,35
V	Tỷ suất lợi nhuận	%	Năm 2025	Năm 2024	Biến động
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	"	2,82%	2,88%	-0,06%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	"	16,83%	17,51%	-0,68%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	"	2,04%	1,75%	0,29%
VI	Tình hình lưu chuyển tiền tệ		Năm 2025	Năm 2024	Biến động
	Tổng lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động (1+2+3)	Tr.đồng	(12.402)	(27.290)	14.888
1	Dòng tiền thuần từ hoạt động SXKD	Tr.đồng	48.139	5.903	42.236
2	Dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư	Tr.đồng	(79.575)	(60.393)	(19.182)



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2025	31/12/2024	Biến động
3	Dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính	Tr.đồng	19.034	27.200	(8.166)

2.1 Cơ cấu tài sản:

Tại ngày 31/12/2025, Tổng tài sản của PTSC Quảng Ngãi là 1.287.391 triệu đồng, tăng 283.229 triệu đồng, tương đương tăng 28,21% so với đầu năm. Trong đó, tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2025 có sự dịch chuyển tăng 3,70% so với thời điểm 31/12/2024. Nguyên nhân chính do tập trung tài sản ngắn hạn phục vụ nhu cầu SXKD, chủ yếu là phải thu ngắn hạn chiếm 31,82% và hàng tồn kho chiếm 28,59% Tổng tài sản. Đồng thời, tỷ trọng Tài sản dài hạn trên Tổng tài sản đang ở mức 25,52% tại thời điểm 31/12/2025 thể hiện cơ cấu tài sản của Công ty đang tập trung lớn ở một số tài sản ngắn hạn có tính thanh khoản thấp, điều này có thể dẫn đến rủi ro tiềm tàng vốn bị chiếm dụng, khó quay vòng nhanh để tham gia vào hoạt động SXKD và tạo ra nguồn thu cho Công ty.

2.2 Cơ cấu nguồn vốn:

Tại ngày 31/12/2025, tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn có xu hướng tăng nhẹ so với thời điểm 31/12/2024 (tăng 1,34%) chủ yếu do sự gia tăng của khoản phải trả người bán và người mua trả trước. Mặc dù tỷ lệ vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn giảm 1,34% so với thời điểm 31/12/2024, giá trị vốn chủ sở hữu ghi nhận tăng 32,3 tỷ đồng nhờ lợi nhuận sau thuế tích lũy thêm trong năm. Trong năm tới, vốn chủ sở hữu có xu hướng tiếp tục tăng nếu Công ty tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh cùng với nỗ lực hoàn thiện công tác bàn giao toàn bộ Dự án Bio-Ethanol Dung Quất.

2.3 Đánh giá công tác bảo toàn vốn:

Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là 207.990 triệu đồng, trong đó vốn thực góp của các cổ đông là 300.000 triệu đồng. Lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2025 là 96.717 triệu đồng (phát sinh từ dự án Bio-Ethanol Dung Quất), lỗ giảm 32.286 triệu đồng so với tại thời điểm 31/12/2024 nhờ tiếp tục được bù đắp bởi lợi nhuận sau thuế đạt được trong kỳ. Như vậy, Công ty đang hoạt động kinh doanh có lãi, tuy nhiên chưa bảo toàn được vốn góp của chủ sở hữu.

Tồn đọng của dự án Bio-Ethanol Dung Quất liên quan đến khoản lỗ lũy kế nêu trên: Dự án được khởi công từ năm 2009, đến nay vẫn chưa được nghiệm thu do hai Bên chưa thống nhất được về giá trị phát sinh tăng, giảm liên quan đến Hợp đồng EPC trong quá trình thực hiện dự án để làm cơ sở điều chỉnh Tổng mức đầu tư và giá trị Hợp đồng EPC. Bên cạnh đó, thành viên liên danh Alfa Laval đã nộp đơn kiện TCT PTSC (chủ thể hợp đồng EPC, ủy quyền cho PTSC Quảng Ngãi thực hiện) đến Tòa án thương mại quốc tế (ICC) và ngày 27/05/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định mở thủ tục phá sản đối với Chủ đầu tư BSR. Tuy nhiên, sau các cuộc họp với các chủ nợ, kết quả hội nghị chủ nợ ngày 23/01/2026 thống nhất thông qua án phục hồi kinh doanh của BSR-BF. Theo đó, BSR-BF chính thức được hoạt động trở lại.

Công ty cần tiếp tục theo dõi, bám sát tình hình hoạt động của BSR-BF để kịp thời cập nhật và đánh giá mức độ rủi ro thu hồi khoản công nợ còn tồn đọng đối với khách hàng này.

2.4 Chỉ số khả năng thanh toán:

Tại ngày 31/12/2025, chỉ số thanh toán hiện hành có xu hướng giảm nhẹ so với thời điểm 31/12/2024; chỉ số khả năng thanh toán nhanh vẫn ở mức thấp và nhỏ hơn 1 do Công ty tăng hàng tồn kho ở khoản mục nguyên vật liệu phục vụ SXKD và gia tăng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các Dự án đang thực hiện. Do vậy, Công ty cần tập trung cải thiện khả năng thanh toán công nợ đến hạn.



2.5 Tỷ suất lợi nhuận:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản bình quân trong năm 2025 đạt 2,82%, giảm 0,06% so với cùng kỳ 2024 do Lợi nhuận sau thuế tăng 14,14% trong khi Tổng tài sản bình quân tăng 16,60% so với cùng kỳ năm 2024.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) trong năm 2025 đạt 16,83%, giảm 0,68% so với cùng kỳ 2024. Chỉ số này giảm so với cùng kỳ do vốn chủ sở hữu bình quân tăng 18,75% nhờ lỗ lũy kế của các năm trước tiếp tục được bù đắp từ lợi nhuận đạt được trong năm 2025, dự kiến vốn chủ sở hữu tiếp tục tăng trong các Quý tiếp theo và PTSC Quảng Ngãi cũng đang nỗ lực hoàn thiện công tác bàn giao toàn bộ Dự án Bio-Ethanol Dung Quất.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng doanh thu trong năm 2025 đạt 2,04%, tăng 0,29% so với cùng kỳ 2024. Kết quả đạt được ở mức thấp hơn so với chỉ tiêu tỷ suất sinh lợi theo kế hoạch tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2025 đã đặt ra (*tỷ suất sinh lợi theo kế hoạch năm là 2,40%*).

2.6 Tình hình công nợ:

- Số dư công nợ phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2025 là 415.036 triệu đồng, tăng 33.512 triệu đồng, tương ứng tăng 8,78% so với tại thời điểm 31/12/2024. Chủ yếu do tăng nợ phải thu khách hàng, giá trị tại ngày 31/12/2025 là 356.010 triệu đồng, chiếm 85,78% tổng nợ phải thu ngắn hạn. Nợ phải thu khách hàng quá hạn tại thời điểm 31/12/2025 là 6.382 triệu đồng, tăng 2.413 triệu đồng so với cuối năm 2024 do trong kỳ Công ty đánh giá lại rủi ro về khả năng thu hồi công nợ tại thời điểm 31/12/2025 đối với một số khách hàng của Cảng, bao gồm: 1.410 triệu đồng nợ quá hạn từ 1 - 2 năm và 1.002 triệu đồng nợ quá hạn trên 2 năm. Công ty có thời gian thu hồi công nợ khách hàng bình quân là 2,68 tháng (tương ứng 80,43 ngày).

- Số dư công nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2025 là 1.079.401 triệu đồng, tăng 250.943 triệu đồng, tương ứng tăng 30,29% so với tại thời điểm 31/12/2024. Tập trung chủ yếu ở các khoản công nợ: 1/**Nợ phải trả nội bộ** (phải trả Tổng công ty PTSC) giá trị là 371.807 triệu đồng, gồm: nợ phải trả ngắn hạn là 12.915 triệu đồng, giảm 17.400 triệu đồng, tương ứng giảm 57,40% so với tại thời điểm 31/12/2024; nợ phải trả dài hạn là 358.892 triệu đồng đã phát sinh nhiều năm qua, chưa thanh toán được cho Tổng công ty PTSC do Công ty chưa đủ nguồn lực tài chính. 2/**Phải trả người bán** là 396.640 triệu đồng (chiếm 36,75% tổng nợ phải trả), tăng 156.086 triệu đồng so với tại thời điểm 31/12/2024. 3/**Người mua trả trước** là 153.966 triệu đồng (chiếm 14,26% tổng nợ phải trả), tăng 94.940 triệu đồng so với tại thời điểm 31/12/2024. 4/**Chi phí phải trả ngắn hạn** là 62.524 triệu đồng (chiếm 5,79% tổng nợ phải trả), giảm 11.030 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2024. Công ty có thời gian trả nợ người bán bình quân là 2,28 tháng (tương ứng 68,46 ngày).

Số dư nợ vay tại ngày 31/12/2025 là 46.234 triệu đồng, tăng 19.034 triệu đồng so với thời điểm cuối năm 2024. Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu của PTSC Quảng Ngãi tại 31/12/2025 là 5,19 lần. Do đó, theo Quy chế Quản lý tài chính ban hành ngày 05/06/2024, Công ty phải xây dựng phương án cụ thể xác định rõ kế hoạch trả nợ, cân đối nguồn tiền trả nợ trình Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xem xét quyết định. Đối với các khoản vay mới trong năm 2025, Công ty đã lập kế hoạch, trình HĐQT Công ty phê duyệt trước khi thực hiện.

Nhìn chung, Công ty có thời gian thu hồi công nợ khách hàng dài hơn thời gian trả nợ nhà cung cấp, cho thấy Công ty đang bị chiếm dụng vốn trong chu kỳ công nợ, trong kỳ phát sinh thêm khoản trích lập dự phòng khó đòi cho thấy tình hình quản trị công nợ phải thu cần cải thiện. Bên cạnh đó hiện vẫn tồn đọng các khoản công nợ quá hạn đã trích lập dự phòng 100% kéo dài qua nhiều kỳ. Đề nghị Công ty đề xuất xử lý theo đúng quy định đối với các



khoản công nợ không có khả năng thu hồi và tăng cường công tác quản lý, bám sát, đốc thúc khách hàng trả nợ để đảm bảo thu hồi công nợ tốt nhất và bảo toàn vốn cho Công ty.

2.7 Tình hình lưu chuyển tiền tệ:

Số dư tiền tại ngày 31/12/2025 là 150.454 triệu đồng, giảm 6.205 triệu đồng so với tại thời điểm 31/12/2024, chủ yếu khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền là 139.454 triệu đồng, giảm 10.805 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2024. Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 1 năm giá trị 6.500 triệu đồng, tăng 100 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2024.

Tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ như sau:

- Dòng tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh là 48.139 triệu đồng, chủ yếu do trong kỳ Công ty đã thu hồi được một phần công nợ phải thu nhờ hoàn thành công tác nghiệm thu, thanh toán của một số Đơn hàng, Dự án và nhận tiền ứng trước của khách hàng trong khi chưa phải chi tiền thanh toán cho nhà cung cấp tương ứng.

- Dòng tiền từ hoạt động đầu tư âm 79.575 triệu đồng, chủ yếu do chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ) trong kỳ là 76.020 triệu đồng; chi thuần từ hoạt động gửi tiết kiệm 4.600 triệu đồng. Trong khi đó, dòng tiền thu vào từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ 375 triệu đồng và tiền thu từ lãi tiền gửi 670 triệu đồng.

- Dòng tiền từ hoạt động tài chính dương 19.034 triệu đồng do trong năm 2025, Công ty có phát sinh khoản vay 22.734 triệu đồng để phục vụ hoạt động đầu tư và chi trả nợ gốc vay đến hạn 3.700 triệu đồng.

Như vậy, hoạt động kinh doanh chính của Công ty đã tạo ra được dòng tiền dương, tuy nhiên chưa đáp ứng đủ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư trong kỳ. Công ty vẫn phải huy động nguồn vốn vay ngân hàng để tài trợ cho các dự án đầu tư do tình hình tài chính còn khó khăn, vốn tiếp tục bị chiếm dụng ở các khoản phải thu và hàng tồn kho. Công ty cần có kế hoạch kiểm soát, cân đối thu chi, đẩy nhanh công tác nghiệm thu các đơn hàng/dự án và công tác thu hồi công nợ để đảm bảo dòng tiền kinh doanh.

3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị

Trong năm 2025, PTSC Quảng Ngãi đã triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản và máy móc thiết bị đáp ứng nhu cầu thực tế, cụ thể như sau:

3.1 Công trình đầu tư xây dựng cơ bản

3.1.1 Dự án chuyển tiếp:

- Khu Dịch vụ cơ khí Dầu khí Dung Quất (chuyển tiếp từ năm 2019): Đã hoàn thành công tác bàn giao đất, cho thuê đất Giai đoạn 1 (3,1ha); Giấy phép xây dựng và thi công hoàn thành Giai đoạn 1, bao gồm các Gói thầu XL1: Xây lắp công trình; Gói thầu XL: Xây lắp công trình (điều chỉnh theo Nghị Quyết số 57/NQ-DKQN-HĐQT ngày 04/4/2025).

- Xưởng gia công chế tạo thiết bị (chuyển tiếp từ năm 2023): Dừng đầu tư theo Nghị quyết số 163/NQ-DKQN-HĐQT ngày 14/8/2025.

3.1.2 Dự án trong kế hoạch năm 2025:

- Shelter di động phục vụ công tác BDSC phương tiện cơ giới: đang triển khai Hợp đồng các gói thầu tư vấn lập BCKTKT và thẩm tra.

3.2 Dự án đầu tư Phương tiện thiết bị

3.2.1 Dự án chuyển tiếp (2024):

- Máy cưa vòng bán tự động kiểu hai trụ đứng dùng cho cắt kết cấu thép xoay 1 chiều: Đã hoàn thành.



- Công trục 5 tấn (2 cái): Đã hoàn thành.

3.2.2 Dự án trong kế hoạch năm 2025:

- Xe ô tô con 7 chỗ (01 xe): Hoàn thành.

- Xe ô tô con 5 - 7 chỗ (01 xe): Hoàn thành.

- Xe ô tô 45-50 chỗ (02 xe): Hoàn thành.

- Máy nén khí: công suất động cơ $\geq 160\text{KW}$, áp suất làm việc $\geq 8.0\text{ kg/cm}^2$, lưu lượng làm việc $\geq 25\text{ m}^3/\text{phút}$ tại 8.0 kg/cm^2 , bao gồm bồn tích khí, máy sấy, lọc, đường ống, cấp nguồn: Số lượng: 02 bộ: Đã hoàn thành.

- Máy phun sơn: Đầu ra/ 1 chu kỳ $\geq 180\text{cc}$, Đầu ra tại 60 chu kỳ/ phút $\geq 11\text{ lít/phút}$, áp suất làm việc tối đa $\geq 480\text{bar}$, áp suất khí đầu vào $\geq 7\text{ bar}$, Số lượng: 03 cái: Đã hoàn thành.

- Máy điều ẩm cố định: tổng công suất $\geq 145\text{KW}$, lưu lượng khí $\geq 11900\text{m}^3/\text{h}$, bao gồm hệ thống HVAC, Số lượng: 01 bộ: Đã hoàn thành.

- Máy điều ẩm di động: tổng công suất $\geq 4.8\text{KW}$, lưu lượng khí $\geq 4500\text{ m}^3/\text{h}$, công suất hút ẩm $\geq 435\text{ lít/ ngày}$, Số lượng: 02 cái: Đã hoàn thành.

- Công trục 20T: Sức nâng 20 tấn, khẩu độ 28m, độ cao nâng $\geq 14\text{m}$, Số lượng: 01 bộ: Đã hoàn thành.

- Công trục 10T: Sức nâng 10 tấn, khẩu độ 28m, độ cao nâng $\geq 14\text{m}$, Số lượng: 01 bộ: Đã hoàn thành.

- Công trục 20T: Sức nâng 20 tấn, khẩu độ $\geq 30\text{m}$, độ cao nâng $\geq 14\text{m}$, bao gồm đường ray dài 500m, Số lượng: 02 bộ: Đã hoàn thành.

- Công trục 5T: sức nâng 5 tấn, khẩu độ 20m, chiều cao nâng 4,5m (01 bộ); Máy hàn ống tự động (01 bộ): Hệ thống băng tải chuyển băng tải từ xe vận chuyển xuống tàu dầm gỗ tại Bến số 3 - Cảng PTSC Dung Quất: Xin dừng đầu tư theo công văn số 2123/DKQN-KHĐT ngày 26/09/2025.

- Trạm biến áp: Công suất $\geq 1000\text{KVA}$, bao gồm đường dây, cáp điện, thiết bị đóng cắt, thiết bị bảo vệ, tụ bù, Số lượng: 01 trạm: Đã hoàn thành.

- Robot hàn Mig/Mag, Số lượng: 01 bộ: Đã hoàn thành.

- Xe cầu bánh xích sức nâng $\geq 180\text{ tấn}$ (01 xe); Thiết bị đo vận tốc cập tàu: Xin chuyển tiếp qua năm 2026 theo công văn số 2123/DKQN-KHĐT ngày 26/9/2025.

- Máy khoan CNC tốc độ cao (01 bộ): Đã ký Hợp đồng.

- Máy lốc 4 trục điều khiển NC (01 bộ): Đã phê duyệt Kế hoạch mua sắm và triển khai các bước tiếp theo.

- Công trục 20T: Sức nâng 20 tấn, khẩu độ 28m (01 bộ): Đã hoàn thành.

4. Công tác chấp hành, tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành

Công ty thực hiện chấp hành nghiêm và tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành.

5. Kết quả kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty

PTSC Quảng Ngãi đã xây dựng hệ thống chính sách, quy định, quy trình trong đó có chứa đựng các cơ chế kiểm soát và quản lý rủi ro. Xây dựng hệ thống quản lý Sức khỏe - An



toàn - Môi trường - Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018, ISO 14001:2015, ISO 9001:2015 và An toàn thông tin theo ISO/IEC 27001:2022, định hướng nâng cao hiệu suất an toàn và hiệu quả lao động. Các hệ thống này được thực thi đã tạo điều kiện cho cơ chế kiểm soát và quản lý rủi ro được vận hành một cách hữu hiệu.

Các chính sách, quy định, quy trình của Công ty được rà soát, cập nhật định kỳ theo quy định hiện hành của pháp luật nhằm đảm bảo phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro có thể xảy ra.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2025, kết thúc ngày 31/12/2025 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam được lựa chọn là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty và đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC

Qua công tác kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động quản lý điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc và bộ máy quản lý điều hành Công ty trong năm 2025 đã tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, các quy định pháp luật có liên quan và các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tổng công ty PTSC.

Trong năm 2025, HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các nghị quyết/quyết định đã ban hành và giám sát tình hình hoạt động của Công ty. HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm trong quản lý Công ty, tích cực chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Giám đốc, Ban kiểm soát, các tổ chức chính trị - xã hội của Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Trong công tác quản lý điều hành, Giám đốc Công ty luôn làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, chủ động và thận trọng, góp phần định hướng Công ty phát triển ổn định, vững mạnh và bền vững hơn. Ban Giám đốc đã tập trung chỉ đạo, điều hành một cách quyết liệt, linh hoạt và sâu sát trên mọi mặt hoạt động, qua đó giúp Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đề ra.

V. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, phối hợp trong việc quản lý vốn chủ sở hữu và xây dựng các Quy chế quản lý nội bộ.



Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty đã tạo điều kiện cung cấp thông tin để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Các báo cáo của Ban kiểm soát liên quan đến Công ty đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Giám đốc.

Đối với các cổ đông: Ban kiểm soát luôn phối hợp với các Cổ đông trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu hoặc khiếu nại nào của cổ đông liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

VI. BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY KHÁC DO CÔNG TY NẤM GIỮ TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Việc thực hiện giao dịch giữa PTSC Quảng Ngãi với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của các đối tượng này; giao dịch với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của PTSC Quảng Ngãi là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, các giao dịch phát sinh được trình cấp có thẩm quyền xem xét và chấp thuận trước khi thực hiện. Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ theo quy định đối với các giao dịch nêu trên.

Trong năm 2025, có phát sinh 06 Hợp đồng giữa PTSC Quảng Ngãi với Tổng công ty PTSC (Công ty mẹ, đồng thời là doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị PTSC Quảng Ngãi đang giữ chức vụ quản lý) thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ và đã được ĐHĐCĐ chấp thuận. Các hợp đồng, giao dịch ký kết mới giữa PTSC Quảng Ngãi với các đối tượng còn lại thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị và đã được Hội đồng quản trị chấp thuận.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026; Kính đề nghị Đại hội thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty.

Trong quá trình hoạt động của Công ty, Công ty cần tiếp tục đề cao công tác cập nhật những thay đổi trong chính sách và quy định của pháp luật để thường xuyên rà soát, sửa đổi các Quy định, Quy chế nội bộ kịp thời và nhất quán theo pháp luật hiện hành. Tăng cường công tác quản lý công nợ, tài sản, quản trị dòng tiền, quản trị doanh thu - chi phí để gia tăng năng lực tài chính, bảo toàn vốn và tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty.

Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát hiện đang hoạt động dưới hình thức kiêm nhiệm, do đó phần nào hạn chế hiệu quả trong việc tham gia vào công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát kính đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong vấn đề quản trị Công ty, tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát được tiếp cận đầy đủ thông tin nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát và cảnh báo sớm những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động kinh doanh.

PHẦN II - KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2026

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ do ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 giao, Ban kiểm soát tập trung kiểm tra, giám sát các nội dung trọng tâm sau:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, pháp luật; Giám sát tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị



quyết, Quyết định, Chỉ thị của chủ sở hữu có liên quan đến hoạt động của Công ty, cũng như các Quy chế quản lý nội bộ;

- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; lập Báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty;
- Theo dõi, giám sát hoạt động đầu tư, đặc biệt là các dự án trọng điểm mà Công ty thực hiện;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; đánh giá tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Rà soát, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty;
- Rà soát, đánh giá các giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, người điều hành doanh nghiệp và các bên có liên quan;
- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước và Cổ đông trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý tại Công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị và Giám đốc trong công tác quản lý vốn Chủ sở hữu.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát năm 2026.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban GD;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, PTTT, (02b).

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-DKQN-BKS

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC;

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 và có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam;

- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán và có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Công ty;

- Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi kiểm toán, kế hoạch kiểm toán của Công ty;

- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;

- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của Công ty.

2. Đề xuất cụ thể về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Căn cứ các tiêu thức trên, Ban Kiểm soát kính trình HĐQT thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn Đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, bao gồm:

- + Công ty TNHH PWC (Việt Nam);
- + Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
- + Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- + Công ty TNHH KPMG.



- Kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một (01) trong bốn (04) công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Ban KS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc thù lao và chi phí hoạt động của
Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch thù lao và chi phí hoạt động năm 2026 của HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (PTSC Quảng Ngãi) như sau:

I. Tình hình thực hiện thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2025

Căn cứ kế hoạch mức thù lao và chi phí hoạt động của Thành viên HĐQT và BKS năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua tại Nghị quyết số 80/NQ-DKQN-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025, PTSC Quảng Ngãi kính báo cáo tình hình thực hiện thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025 như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT, BKS tại thời điểm ngày 31/12/2025

- Số lượng Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm): 04 người.

Trong đó: có 01 người là Thành viên HĐQT điều hành.

- Số lượng Kiểm soát viên (kiêm nhiệm): 03 người.

2. Thù lao, chi phí của HĐQT, BKS

Mức thù lao và phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2025 của PTSC Quảng Ngãi được thể hiện chi tiết tại các Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, BKS.

Quỹ thù lao của HĐQT, BKS được PTSC Quảng Ngãi xác định phù hợp với quy định hiện hành, Quy chế tiền lương của Công ty.

II. Kế hoạch thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2026

1. Căn cứ để xây dựng Kế hoạch thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2026

- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC.

- Quy chế tiền lương và các Quy định nội bộ của PTSC Quảng Ngãi.



2. Thù lao của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2026 (không bao gồm thù lao Người đại diện của Tổng công ty PTSC tham gia Ban Kiểm soát kiêm nhiệm tại PTSC Quảng Ngãi)

Kế hoạch mức thù lao của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2026 như sau:

- Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm) : 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm): 4.000.000 đồng/người/tháng
- Kiểm soát viên (kiêm nhiệm) : 3.000.000 đồng/người/tháng

Mức thù lao nêu trên là phù hợp với quy định và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của PTSC Quảng Ngãi.

3. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2026

Chi phí công vụ (gồm chi phí đi lại, ăn, nghỉ, thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định nội bộ của Công ty phù hợp với quy định hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TK Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm Kiểm soát viên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC;

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông nội dung như nêu dưới đây.

Ngày 08/5/2026, bà Hồ Thị Kim Ánh có Đơn xin từ chức Kiểm soát viên và Trưởng Ban Kiểm soát PTSC Quảng Ngãi. Bà Hồ Thị Kim Ánh được Đại hội đồng cổ đông Công ty bầu giữ chức vụ Kiểm soát viên tại Nghị quyết số 80/NQ-DKQN-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025.

Để đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận miễn nhiệm chức vụ Kiểm soát viên PTSC Quảng Ngãi đối với bà Hồ Thị Kim Ánh theo Đơn xin từ chức.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS;
- Website Công ty ;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc Bầu nhân sự Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC;

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về công tác liên quan đến nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT như nêu sau đây.

Ban Kiểm soát hiện nay có ba (03) thành viên, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Hồ Thị Kim Ánh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Nguyễn Tấn Tỉnh	Kiểm soát viên
3	Bà Phan Thị Thùy Trang	Kiểm soát viên

Ngày 16/4/2026, bà Phan Thị Thùy Trang kết thúc nhiệm kỳ Kiểm soát viên. Bên cạnh đó, ngày 08/5/2026, bà Hồ Thị Kim Ánh có Đơn xin từ chức Kiểm soát viên và Trưởng Ban Kiểm soát PTSC Quảng Ngãi.

Sau khi bà Phan Thị Thùy Trang kết thúc nhiệm kỳ và bà Hồ Thị Kim Ánh được HĐQT chấp thuận miễn nhiệm chức vụ Kiểm soát viên theo Đơn từ chức như nêu tại Tờ trình số /TTr-DKQN-HĐQT ngày / /2026, số lượng kiểm soát viên còn lại là 01 kiểm soát viên. Do đó, để đảm bảo tuân thủ quy định của Điều lệ Công ty về số lượng kiểm soát viên (03 kiểm soát viên), Công ty cần tổ chức bầu hai (02) Kiểm soát viên tại phiên họp HĐQT thường niên năm 2026.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, PTSC Quảng Ngãi đã công bố việc lập danh sách ứng viên Kiểm soát viên đến các Cổ đông theo quy định để bầu tại phiên họp HĐQT thường niên năm 2026. Trên cơ sở tổng hợp danh sách Ứng viên đủ tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên được giới thiệu từ các cổ đông đủ điều kiện theo quy định, Hội đồng quản trị kính báo cáo HĐQT danh sách ứng viên như kèm theo.

Để đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính đề nghị HĐQT thực hiện bầu hai (02) Kiểm soát viên như Danh sách ứng viên kèm theo Tờ trình này.



Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS;
- Website Công ty ;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



DANH SÁCH ỨNG VIÊN*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-DKQN-HĐQT ngày / /2026)*

TT	Họ và tên ứng viên	Số CC/CCCD/Hộ chiếu, nơi cấp, ngày cấp	Người giới thiệu	Số cổ phần sở hữu (nếu có)
1				
2				
	Tổng cộng:			

** Ghi chú: Thông tin cụ thể được cập nhật sau khi có giới thiệu và công bố trước phiên họp theo quy định.*





**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-DKQN-ĐHĐCĐ

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (PTSC Quảng Ngãi), Quy định hiện hành;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số /BB-DKQN-ĐHĐCĐ ngày / /2026 của PTSC Quảng Ngãi.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025 và Kế hoạch năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 và Kế hoạch năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2025 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2026 như nêu tại các Báo cáo số...../BC-DKQN-HĐQT ngày...../...../2026, Báo cáo số...../BC-DKQN ngày...../...../2026, Báo cáo số...../BC-DKQN-BKS ngày...../...../2026 (các Báo cáo đính kèm).

2. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu như sau:

- Tổng doanh thu: 2.000 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 50 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 40 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách Nhà nước: 30,50 tỷ đồng.
- Thực hiện đầu tư: 251,91 tỷ đồng.

Ủy quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế trong năm, báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định.

3. Thông qua Tờ trình số...../TTr-DKQN-HĐQT ngày/...../2026 về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (Tờ trình đính kèm).



4. Thông qua Tờ trình số...../TTr-DKQN-HĐQT ngày...../...../2026 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch tài chính năm 2026 (Tờ trình đính kèm).

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 của PTSC Quảng Ngãi đạt 32,29 tỷ đồng nhưng vẫn chưa bù đắp được hết các khoản lỗ của các năm trước. Lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2025 còn 96,72 tỷ đồng nên PTSC Quảng Ngãi không còn lợi nhuận để trích lập các Quỹ.

- Kế hoạch tài chính năm 2026:

+ Tổng doanh thu: 2.000 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế: 40 tỷ đồng.

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Căn cứ vào thực tế kết quả SXKD và tình hình tài chính năm 2026 của Công ty, HĐQT sẽ báo cáo Phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 của PTSC Quảng Ngãi và trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

5. Thông qua Danh sách các Công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 trong Danh sách các Công ty kiểm toán theo Tờ trình số/TTr-DKQN-BKS ngày/...../2026 của BKS, đảm bảo đúng Quy định hiện hành (Tờ trình đính kèm).

6. Thông qua thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo Tờ trình số/TTr-DKQN-HĐQT ngày/...../2026 (Tờ trình đính kèm).

- Kế hoạch thù lao của Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2026 (không bao gồm thù lao Người đại diện của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam tham gia BKS kiêm nhiệm tại PTSC Quảng Ngãi), cụ thể như nêu sau đây:

+ Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm) : 5.000.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm): 4.000.000 đồng/người/tháng

+ Kiểm soát viên (kiêm nhiệm) : 3.000.000 đồng/người/tháng

- Chi phí công vụ và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định nội bộ của PTSC Quảng Ngãi phù hợp với quy định hiện hành.

7. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Kiểm soát viên đối với Bà Hồ Thị Kim Ánh theo Tờ trình số...../TTr-DKQN-HĐQT ngày...../...../2026.

8. Thông qua kết quả bầu Kiểm soát viên, chi tiết như nêu sau đây.

STT	Họ và tên	Chức vụ trúng cử
1		
2		

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc thủ tục với các bên liên quan, các nội dung tại Nghị quyết này có thể



được ban hành riêng rẽ thành các nghị quyết, quyết định khác nhau và không trái với nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phê duyệt.

Điều 3. Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHĐCĐ;
- UBCKNN, SGDCKHN;
- Website: ptscquangngai.com.vn;
- Lưu: VT, TK Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

1. Họ và tên cổ đông:.....
2. Đại diện ủy quyền:.....
3. Số CC/CCCD/CMND/ĐKKD:.....
4. Số lượng cổ phần nắm giữ/đại diện: Cổ phần

NỘI DUNG LẤY Ý KIẾN

1. **Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch năm 2026**
Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐
2. **Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch năm 2026**
Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐
3. **Thông qua Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán**
Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐
4. **Thông qua Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch tài chính năm 2026**
Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐
5. **Thông qua Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2026**
Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐
6. **Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026**
Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐
7. **Thông qua mức thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026**
Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐
8. **Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm Kiểm soát viên**
Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

Cổ đông/Người đại diện
(Ký và ghi rõ họ tên)



**PHIẾU BẦU
NHÂN SỰ BAN KIỂM SOÁT**

I. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG THAM GIA BẦU NHÂN SỰ BAN KIỂM SOÁT

- Mã cổ đông:.....
- Tên cổ đông/người đại diện, được ủy quyền:
- Số cổ phần sở hữu/đại diện:.....cổ phần.

II. BẦU KIỂM SOÁT VIÊN

Số Kiểm soát viên cần bầu: 02

Số ứng viên:

Tổng số phiếu được bầu:..... phiếu

STT	Danh sách ứng cử viên Kiểm soát viên	Bầu dồn đều phiếu (Cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (Cho từng ứng viên)
1		<input type="checkbox"/>	
2		<input type="checkbox"/>	
		<input type="checkbox"/>	
Tổng cộng			

Hướng dẫn:

- Nếu bầu dồn toàn bộ phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng, số phiếu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn;
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Ngày tháng năm 2026
Cổ đông hoặc Người đại diện
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Phiếu bầu hợp lệ phải có dấu treo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC và chữ ký của Cổ đông.

